

Số **1133**/SCB-TGD.19

TP.HCM, ngày **05** tháng 04 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Tổ chức công bố thông tin: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

Trụ sở chính: 927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP.HCM

Điện thoại: 028 39230666

Fax: 028 39225788

Người thực hiện công bố thông tin: Ông VÕ TẤN HOÀNG VĂN – Tổng Giám đốc

Địa chỉ: 927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP HCM

Điện thoại (di động, cơ quan): 0904130310 – 028 39230666

Fax: 028 39225888

Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Sài Gòn năm 2018
(tổ chức ngày 16/04/2019).

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. mm

Nơi nhận:

- Như trên “đề b/c”;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



VÕ TẤN HOÀNG VĂN

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Thời gian: Khai mạc lúc 08h30 ngày 16 tháng 04 năm 2019
(thực hiện thủ tục xác nhận tham dự Đại hội từ 07h30)

Địa điểm: Tòa nhà Times Square, Số 57–69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

Đối tượng tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của SCB có tên trong Danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2019.

Nội dung Đại hội:

- Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018, định hướng và kế hoạch hoạt động năm 2019;
- Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018, định hướng công tác quản trị năm 2019 của Hội đồng Quản trị;
- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019;
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch lợi nhuận năm 2019;
- Phương án tăng vốn điều lệ năm 2019;
- Miễn nhiệm hai thành viên Hội đồng quản trị, hai thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022;
- Bầu bổ sung hai thành viên Hội đồng quản trị, hai thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022;
- Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Tài liệu Đại hội: Được gửi kèm Thư mời đến địa chỉ đã đăng ký của Quý cổ đông và đăng tải tại địa chỉ: www.scb.com.vn kể từ ngày 04/04/2019.

Đăng ký tham dự Đại hội:

Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông (hoặc người được ủy quyền) vui lòng xác nhận tham dự Đại hội bằng điện thoại (hoặc fax giấy ủy quyền tham dự Đại hội) về SCB trước 12h00 ngày 11/04/2019 theo địa chỉ sau:

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SCB

Địa chỉ: 927 Trần Hưng Đạo, phường 1, Quận 5, TP.HCM

Điện thoại : (028) 39230666 (ext. 501-505) Fax : (028) 39225888

Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần của SCB trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội. Kiến nghị phải được lập bằng văn bản và được gửi đến SCB chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp Quý Cổ đông không nhận được Thư mời họp. Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo Thư mời họp, Giấy CMND/CCCD/hộ chiếu và Bản chính Giấy ủy quyền (đối với trường hợp ủy quyền dự Đại hội).

Trân trọng thông báo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

ĐINH VĂN THÀNH

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
NGÀY 16/04/2019

Kính gửi: **NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN**

1. Người ủy quyền:

- Tên cá nhân/Tổ chức:
- Mã số cổ đông:
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ thường trú/Trụ sở:
-

2. Người được ủy quyền:

- Tên cá nhân/Tổ chức:
- Mã số cổ đông:
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD:
- Ngày cấp: Nơi cấp:

3. Nội dung ủy quyền:

- Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn vào ngày 16/04/2019;
- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội với toàn bộ số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

4. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Sài Gòn ngày 16/04/2019.

5. Trách nhiệm của người được ủy quyền:

Không được ủy quyền lại cho người khác để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2019

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN**DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018****Thời gian:** 08 giờ 30 ngày 16 tháng 04 năm 2019**Địa điểm:** Tòa nhà Times Square, số 57-69F Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Thời gian	Nội dung
07:30 - 08:30	Đăng ký và xác nhận tư cách đại biểu tham dự Đại hội
	Phát Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu
08:30 - 08:45	Tuyên bố lý do triệu tập Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự
	Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội
	Giới thiệu và xin ý kiến biểu quyết của Đại hội về Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu và Thư ký đoàn
08:45 - 08:50	Khai mạc Đại hội và thông qua chương trình nghị sự
08:50 - 09:55	Báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông: - Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018, định hướng và kế hoạch hoạt động năm 2019;
	- Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
	- Báo cáo tổng kết hoạt động 2018, định hướng công tác quản trị năm 2019 của HĐQT;
	- Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2018 và Phương hướng hoạt động năm 2019;
	- Trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018;
	- Trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
	- Trình phê duyệt tổng mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2019;
	- Trình phê duyệt kinh phí hoạt động của BKS và Kiểm toán nội bộ;
	- Trình thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2019;
	- Trình ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
	- Trình miễn nhiệm 2 thành viên HĐQT và 2 thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022;
- Trình bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT và 2 thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022.	
09:55- 10:30	Đại hội thảo luận về các nội dung HĐQT trình
10:30 - 10:45	Ban kiểm phiếu giới thiệu thể lệ biểu quyết và bầu cử, tiến hành bỏ phiếu biểu quyết và phiếu bầu
10:45 - 11:15	Nghỉ giải lao
11:15 - 11:20	Công bố kết quả biểu quyết và bầu cử
11:20 - 11:30	Phát biểu của đại diện lãnh đạo NHNN
11:30 - 11:35	Đại diện HĐQT tiếp thu ý kiến của lãnh đạo NHNN
11:35 - 11:40	Thông qua Biên bản Đại hội



VĂN KIẾN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tháng 04/2019

DANH MỤC TÀI LIỆU

VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN NĂM 2018

Ngày 16 tháng 04 năm 2019

Số TT	Tài liệu	Trang
1	Dự thảo Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018, định hướng và kế hoạch hoạt động năm 2019	1-16
2	Dự thảo Báo cáo tổng kết hoạt động 2018, định hướng công tác quản trị năm 2019 của HĐQT	17-27
3	Dự thảo Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và Phương hướng hoạt động năm 2019	28-39
4	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018	40-48
5	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	49-50
6	Tờ trình phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019	51
7	Tờ trình phê duyệt kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ	52
8	Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2019	53-57
9	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	58-59
10	Tờ trình miễn nhiệm hai thành viên Hội đồng quản trị và hai thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022	60



DỰ THẢO

BÁO CÁO**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018, ĐỊNH HƯỚNG
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông****Phần I****BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018****I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**

Với quyết tâm của Chính phủ và các chính sách kịp thời của cơ quan quản lý Nhà nước, tăng trưởng GDP trong năm 2018 của Việt Nam đạt mức 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây, tạo nền tảng cho sự phát triển của nền kinh tế trong năm 2018. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế năm 2018 như sau:

- *Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước:* GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện. GDP bình quân đầu người ước tính đạt 58,5 triệu đồng, tương đương 2.587 USD, tăng 198 USD so với năm 2017.
- *Lạm phát:* CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân năm 2017.
- *Thu, chi ngân sách nhà nước:* thu cân đối NSNN ước tính đạt 1.272,5 nghìn tỷ đồng, bằng 96,5% dự toán năm; tổng chi NSNN từ đầu năm ước tính đạt 1.272,1 nghìn tỷ đồng, bằng 83,5% dự toán năm. Như vậy, trong năm 2018, tổng thu ngân sách nhà nước đã vượt tổng chi 400 tỷ đồng.
- *Cán cân thương mại:* kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2018 đạt 244,72 tỷ USD, tăng 13,8% so với năm 2017. Kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước tính đạt 237,51 tỷ USD, tăng 11,5% so với năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa tính chung cả năm 2018 tiếp tục xuất siêu 7,2 tỷ USD.
- *Mặt bằng lãi suất:* được duy trì ổn định, theo đó điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và tiền tệ, tập trung điều tiết thanh khoản và đáp ứng nhu cầu thanh khoản cho TCTD. Mặt bằng lãi suất của TCTD năm 2018 về cơ bản ổn định với lãi suất cho vay khoảng 6-9%/năm cho ngắn hạn, 9-11%/năm cho trung và dài hạn.
- *Tăng trưởng tín dụng:* NHNN điều hành tăng trưởng phù hợp cân đối vĩ mô, đáp ứng vốn của nền kinh tế, tập trung tín dụng vào sản xuất kinh doanh, tín dụng với



các lĩnh vực rủi ro được kiểm soát chặt chẽ. Tín dụng tăng 14% so với năm 2017, nợ xấu tiếp tục được kiểm soát ở mức dưới 3%.

- *Thị trường ngoại tệ*: NHNN tiếp tục mua được ngoại tệ bổ sung dự trữ ngoại hối Nhà nước, góp phần kiểm soát lạm phát. Nhờ đó, thị trường ổn định, thanh khoản đảm bảo, các giao dịch diễn ra thông suốt, nhu cầu mua bán ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng kịp thời. Đến cuối năm 2018, tỷ giá trung tâm tăng khoảng 1,5%, tỷ giá ngân hàng TMCP tăng khoảng 2,8% và tỷ giá thị trường tự do tăng khoảng 3,5% so với đầu năm.
- *Nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư*: tăng trưởng ổn định so với năm trước. Vốn huy động ước tăng 15% so với năm 2017. Trong đó, huy động vốn ngoại tệ tăng mạnh khoảng 17% trong khi năm 2017 chỉ đạt 2,1%, chiếm 9,9% tổng vốn huy động. Vốn huy động bằng VND tăng trưởng khoảng 14,3%, chiếm 90,1%.
- *Thanh khoản của hệ thống TCTD*: vẫn được đảm bảo, từ cuối tháng 07/2018, thanh khoản kém dồi dào hơn chủ yếu do áp lực từ tỷ giá và nhu cầu vốn cuối năm tăng cao. Lãi suất qua đêm VND tăng từ 1,53% từ đầu năm lên khoảng 3% trong nửa cuối năm 2018.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh của SCB trong năm 2018 như sau:

Bảng 1: Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chi tiêu	31/12/2017	31/12/2018	Đvt: tỷ đồng	
				Tăng/Giảm so với 2017	
				+/ -	%
1	Tổng tài sản	444.032	508.954	64.922	14,62%
2	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	24.048	28.269	4.221	17,55%
3	Cho vay khách hàng	264.151	299.174	35.023	13,26%
	Cho vay khách hàng	266.501	301.892	35.391	13,28%
	Dự phòng rủi ro	(2.350)	(2.718)	(368)	15,65%
	Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,63%	0,61%	-0,02%	
	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	0,45%	0,42%	-0,03%	
4	Góp vốn và đầu tư	77.426	64.397	(13.029)	-16,83%
5	Huy động thị trường 1	353.327	418.338	65.011	18,40%
6	Huy động thị trường 2	64.387	55.690	(8.697)	-13,51%
7	Vay NHNN	38	5.134	5.096	13363,90%
8	Vốn điều lệ	14.295	15.232	937	6,55%
9	Lợi nhuận trước thuế	164	229	65	39,52%
10	ROA (LNST/Tổng TS BQ)	0,03%	0,04%	0,01%	19,75%
11	ROE (LNST/VCSH BQ)	0,80%	1,10%	0,29%	36,71%
12	Hệ số CAR	9,83%	9,69%		

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Tăng trưởng tổng tài sản

Tính đến 31/12/2018 tổng tài sản của SCB đạt 508.954 tỷ đồng, tăng 64.922 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 14,62% so với đầu năm. Xét về quy mô tổng tài sản, SCB tiếp tục đứng thứ 05 trong hệ thống các TCTD, chỉ xếp sau các NHTM có nguồn gốc quốc doanh. Cụ thể như sau:

1.1. Hoạt động tín dụng

- Tính đến cuối năm 2018, dư nợ cho vay của SCB đến 31/12/2018 đạt 301.892 tỷ đồng, tăng 35.391 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 13,28% so với đầu năm, nằm trong hạn mức tín dụng được NHNN phê duyệt. Trong năm qua, SCB tiếp tục tập trung tăng trưởng tín dụng, cơ cấu lại tài sản theo hướng an toàn và hiệu quả, nâng cao tỷ trọng tài sản có sinh lời trong cơ cấu bảng cân đối kế toán. Song song đó, SCB cũng chú trọng đẩy mạnh hoạt động tín dụng theo hướng tinh gọn thủ tục, đa dạng đối tượng, hướng đến nhu cầu của Khách hàng.
- Năm 2018, SCB tiếp tục nâng cao các tiêu chuẩn/quy định trong phòng ngừa và kiểm soát rủi ro; nâng cao chất lượng thẩm định, thực hiện nghiêm túc quy trình cấp tín dụng; đồng thời đẩy mạnh thu hồi đối với các khoản nợ quá hạn, nợ xấu. Theo đó, SCB duy trì tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu ở mức thấp, tỷ lệ lần lượt là 0,61% và 0,42%.

1.2. Hoạt động đầu tư và góp vốn

- Danh mục đầu tư của SCB đến cuối năm 2018 đạt 64.397 tỷ đồng, giảm 13.029 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 16,83% so với đầu năm.
- Tính đến 31/12/2018, SCB có 02 công ty con là Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn (AMC) và Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long, tổng giá trị SCB góp vốn vào 02 công ty trên là 1.086 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn hoạt động

- Đến cuối năm 2018, cơ cấu nguồn vốn của SCB ổn định và an toàn với tổng quy mô là 479.162 tỷ đồng, trong đó huy động TT1 chiếm 87,3%, huy động TT2 chiếm 11,6% và vay NHNN chiếm 1,1% tổng nguồn vốn huy động.

2.1 Về khoản vay NHNN

- Đến cuối tháng 12/2018, số dư vay NHNN là 5.134 tỷ đồng, tăng 5.096 tỷ đồng so với cuối năm 2017.
- Cuối năm 2018, lãi suất cho vay NHNN áp dụng cạnh tranh hơn lãi suất TT2 nên SCB đã cân đối nguồn vốn, chủ động nhận nguồn vay của NHNN thông qua nghiệp vụ bán có kỳ hạn TPCP.

2.2 Về các giao dịch liên ngân hàng

- SCB cân đối nguồn vốn hợp lý để kinh doanh trên thị trường liên ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn kinh doanh được điều hòa linh hoạt, cải thiện lợi nhuận và gia tăng thanh khoản cho Ngân hàng. Tính đến cuối năm 2018, huy động TT2 của SCB ở mức 55.690 tỷ đồng, giảm 8.697 tỷ đồng so với đầu năm. Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác ở mức 28.269 tỷ đồng, tăng 4.221 tỷ đồng so với năm 2017. Bên cạnh đó, SCB cũng đầu tư trái phiếu chính phủ và chứng

4499
NHÂN
MAI CỎI
SÀI GÒN
P. HỒ C

khoản nợ của các TCTD khác với tổng giá trị lần lượt là 30.706 tỷ đồng và 6.822 tỷ đồng.

- Năm 2018 SCB gia tăng cả về quy mô và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh tiền tệ. Lợi nhuận kinh doanh tiền tệ và kinh doanh ngoại hối đều vượt kế hoạch đề ra, đạt 883,8 tỷ đồng, hoàn thành 113,3% kế hoạch năm. Trong đó:
 - + Lợi nhuận KDNH tiếp tục tăng trưởng, đạt 113,2 tỷ đồng, tăng 28,8% so với mức thực hiện năm 2017 và hoàn thành 141,4% kế hoạch năm 2018.
 - + Lợi nhuận KDTT năm 2018 đạt 770,6 tỷ đồng, hoàn thành 110,1% kế hoạch năm 2018.

2.3 Về nguồn vốn huy động TT1

- Nguồn vốn huy động TT1 của SCB tăng trưởng mạnh và bền vững, thị phần huy động ngày càng được củng cố và gia tăng. Tính đến 31/12/2018, tổng số dư huy động TT1 của SCB đạt mức 418.338 tỷ đồng, tăng 65.011 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 18,4% so với đầu năm. Trong đó:
 - + Tiền gửi khách hàng đạt 384.914 tỷ đồng, tăng 38.511 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 11,1% so với đầu năm.
 - + Phát hành GTCG đạt 33.424 tỷ đồng, tăng 26.500 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 382,7% so với đầu năm. Trong đó phát hành Chứng chỉ tiền gửi ngắn hạn đạt 18.618 tỷ đồng, chiếm 70,2% tăng trưởng hoạt động phát hành GTCG năm 2018.
- Hiện nay, SCB đang đứng thứ 05 trong những ngân hàng có nguồn vốn huy động từ dân cư và TCKT lớn nhất trong toàn hệ thống các TCTD Việt Nam, chỉ sau Agribank, BIDV, Vietinbank và Vietcombank.

3. Về vốn điều lệ

- Tính đến 31/12/2018, vốn điều lệ của SCB đạt 15.232 tỷ đồng, thấp hơn so với mục tiêu theo lộ trình 16.000 tỷ đồng do năm 2018 SCB dự kiến tăng thêm 1.705 tỷ đồng vốn điều lệ nhưng trên thực tế, vì một số lý do khách quan dẫn đến SCB chỉ tăng vốn thành công 937 tỷ đồng.

4. Về tỷ lệ an toàn hoạt động

- Song song với việc phát triển các hoạt động kinh doanh, SCB luôn chú trọng đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động nằm trong giới hạn quy định của NHNN.
- Việc thực hiện giới hạn, hạn chế cấp tín dụng nằm trong phạm vi cho phép của Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014, Thông tư 06/2016/TT-NHNN sửa đổi bổ sung ngày 27/05/2016 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2016) và Thông tư 19/2017/TT-NHNN sửa đổi bổ sung ngày 28/12/2017 (có hiệu lực từ ngày 12/02/2018).

Bảng 2: Các chỉ số an toàn hoạt động đến 31/12/2018

Chỉ tiêu	Quy định NHNN	31/12/2018
Hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR)	≥ 9%	9,69%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy đổi)	≥ 10%	10,39%
Khả năng chi trả 30 ngày (VND)	≥ 50%	56,68%
Khả năng chi trả 30 ngày (các loại ngoại tệ quy đổi USD)	≥ 10%	Đảm bảo quy định
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay TDH	≤ 45%	20,43%

Chỉ tiêu	Quy định NHNN	31/12/2018
Tổng dư nợ cấp tín dụng 01 KH/VTC	≤ 15%	13,86%
Tổng dư nợ cấp tín dụng 01 KH và người có liên quan/VTC	≤ 25%	23,00%

5. Kết quả hoạt động kinh doanh

5.1 Phát triển hoạt động kinh doanh theo định hướng Ngân hàng bán lẻ

- Năm 2018, tổng huy động vốn từ dân cư và tổ chức kinh tế của SCB tăng 65.011 tỷ đồng, với tốc độ tăng trưởng là 18,4% so với cuối năm 2017, đưa quy mô huy động TT1 đạt 418.338 tỷ đồng. Trong đó, huy động KHCN đạt những bước tiến ấn tượng nhờ việc triển khai sản phẩm mới “*Chứng chỉ tiền gửi ngắn hạn SCB*”, với những tính năng ưu việt đến từ chính sách lãi suất và tính thanh khoản giúp Khách hàng tối đa hóa lợi nhuận và linh hoạt sử dụng nguồn vốn. Sản phẩm đã huy động được 18.618 tỷ đồng, đóng góp 28,5% tổng tăng trưởng huy động với số lượng Khách hàng tham gia lên tới hơn 24.000 Khách hàng.
- Tăng trưởng tín dụng năm 2018 đạt 35.391 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ 13,28%, nâng quy mô cho vay lên 301.892 tỷ đồng. Trong năm 2018, SCB tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bán lẻ theo hướng tinh gọn thủ tục, đa dạng đối tượng, hướng đến nhu cầu của Khách hàng. Các sản phẩm tín dụng tập trung triển khai vào phân khúc Cho vay bổ sung vốn kinh doanh/ đầu tư tài sản và Cho vay tiêu dùng/ mua xe/ mua nhà. Điểm sáng tín dụng năm 2018 tập trung ở sản phẩm “*Cho vay mua nhà ở, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và xây dựng nhà ở, cải tạo nhà ở*”, đây là sản phẩm truyền thống được nhiều Khách hàng đón nhận vì đáp ứng được nhu cầu và tâm lý an cư lạc nghiệp của đại đa số người dân Việt Nam.
- Năm 2018, kết quả kinh doanh SCB chuyển dịch theo hướng tăng thu ngoài lãi, đẩy mạnh tăng trưởng khách hàng cá nhân. Các dịch vụ Thẻ tín dụng quốc tế, Chuyển tiền, Ngân hàng điện tử, Bảo hiểm, Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại liên tục phát triển đã đem lại mức tăng trưởng mạnh mẽ cho thu nhập ngoài lãi của SCB. Năm 2018, tổng thu ngoài lãi thuần của SCB đạt mức 1.746 tỷ đồng, tăng 230 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 15,2% so với năm 2017, trong đó thu thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 1.299 tỷ đồng, tăng 49,2% so với năm 2017. Bên cạnh đó, SCB chủ động đa dạng hóa cơ cấu thu phí với các loại hình mới bao gồm thu phí chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi và thu phí giới thiệu trái phiếu doanh nghiệp. Các khoản thu phí mới dự kiến đóng góp tỷ trọng ngày càng cao trong tổng thu phí dịch vụ của SCB.

5.2 Hiệu quả kinh doanh

- Năm 2018, lợi nhuận trước thuế SCB đạt 229 tỷ đồng, tăng 65 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 39,5% so với năm 2017. Mức lợi nhuận còn khiêm tốn chủ yếu là do SCB vẫn đang trong quá trình củng cố nền tảng tài chính, các chi phí tái cơ cấu phát sinh trong năm tương đối cao cũng như SCB phải tập trung nguồn lực để trích lập đầy đủ dự phòng rủi ro tín dụng theo đúng quy định (chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, thoái thu giảm lãi khách hàng lên đến 4.346 tỷ đồng).

Tổng số dự phòng rủi ro tín dụng SCB trích lập trong năm 2018 là 2.162 tỷ đồng, trong đó, chi phí trích lập dự phòng rủi ro cho vay khách hàng và tài sản có khác là 847,4 tỷ đồng, chi phí trích lập dự phòng trái phiếu đặc biệt VAMC là 1.314,6



tỷ đồng. Đây là những khoản trích lập dự phòng theo quy định, làm ảnh hưởng mạnh đến kết quả hoạt động kinh doanh của SCB.

Bảng 3: Chi tiết số dư dự phòng rủi ro tín dụng của SCB đến 31/12/2018

Đvt: triệu đồng

STT	Dự phòng	Số dư cuối kỳ		Chi phí trích lập năm 2018
		31/12/2018	31/12/2017	
1	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng và tài sản có khác	3.733.275	2.885.922	847.353
2	Dự phòng trái phiếu đặc biệt VAMC	4.806.697	3.492.106	1.314.591
	Tổng cộng	8.539.972	6.378.028	2.161.944

Các khoản trích lập dự phòng đều là chi phí tích lũy trong hoạt động xử lý nợ, sau khi hoàn tất việc xử lý nợ xấu, SCB sẽ được hoàn nhập các chi phí đã trích, giúp cải thiện thu nhập và lợi nhuận của Ngân hàng.

- Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu, năm 2018 SCB tiếp tục bán nợ cho VAMC và phối hợp chặt chẽ với Công ty VAMC để vận dụng các cơ chế đặc thù trong công tác xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu, nợ tiềm ẩn nợ xấu. Đến cuối năm 2018, tổng mệnh giá trái phiếu VAMC mà SCB đang nắm giữ là 26.685 tỷ đồng và trong năm 2018, SCB cũng đã thực hiện thoái thu để hỗ trợ công tác xử lý nợ là 938 tỷ đồng. Đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến hiệu quả kinh doanh của SCB còn khiêm tốn trong năm 2018.

6. Nâng cao năng lực quản trị điều hành

- Tổ chức đánh giá và họp giao ban định kỳ để cập nhật kết quả kinh doanh cũng như nắm bắt khó khăn vướng mắc, từ đó kịp thời đưa ra định hướng hoạt động cho các Đơn vị. Năm 2018, SCB tổ chức nhiều kỳ họp giao ban và các kỳ họp chuyên đề nhằm thảo luận và xây dựng phương hướng hoạt động kinh doanh hiệu quả giúp các Đơn vị hoàn thành kế hoạch được giao.
- Nghiên cứu các mô hình quản trị ngân hàng để xây dựng phương án, mô hình phù hợp với thực tế hoạt động của SCB. Việc vận dụng những mô hình quản trị, quản lý mới được kỳ vọng sẽ là nền tảng để SCB tạo ra những bước phát triển nhảy vọt trong hoạt động ngân hàng.
- Hoàn tất công tác đánh giá hiệu suất CBNV tại ĐVKD và Hội sở theo bộ KPIs của từng chức danh. Thực hiện rà soát, tu chỉnh hệ thống đánh giá - chi trả lương theo KPIs hiện hành, cũng như nghiên cứu triển khai dự án xây dựng bộ KPIs cho đội ngũ kinh doanh áp dụng từ năm 2019, đảm bảo phương thức đánh giá gắn liền với kết quả kinh doanh và hiệu quả công việc của CBNV.
- Triển khai mô hình Morning Briefing từ ngày 01/06/2018 trên tất cả Chi nhánh, Phòng Giao dịch để xem xét lại kết quả bán hàng của ngày hôm trước đồng thời đưa ra kế hoạch hành động ngày tiếp theo của CBNV. Từ đó, biểu dương những thành viên đạt kết quả bán hàng tốt, khích lệ động viên CBNV chưa đạt kết quả tốt.
- Hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống báo cáo quản trị MIS gồm các báo cáo quản trị và báo cáo kế hoạch, hỗ trợ đơn vị giám sát, đánh giá kết quả kinh doanh kịp thời. Đồng thời tăng cường đào tạo cho nhân sự tại đơn vị kinh doanh để tăng hiệu quả khai thác, đo lường và đánh giá hiệu quả sử dụng, khai thác

của các đơn vị nhằm kịp thời điều chỉnh, đáp ứng hơn nữa nhu cầu của đơn vị kinh doanh.

7. Kiến toàn bộ máy tổ chức và phát triển nguồn nhân lực

7.1. Mô hình tổ chức

- Đi cùng định hướng phát triển hoạt động theo mô hình quản trị hiện đại, chuyên môn hóa nghiệp vụ, rút gọn công tác vận hành, SCB đã thực hiện nâng cấp, kiện toàn cơ cấu tổ chức nhằm đẩy mạnh việc vận hành hoạt động kinh doanh và nâng cao công tác quản trị điều hành.
- Bắt đầu trong công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức, SCB tiến hành giản lược mô hình Trung tâm trong công tác điều hành, từng bước thiết lập quan hệ trực tiếp giữa lãnh đạo và nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu ra quyết định nhanh chóng và hạn chế bất cân xứng thông tin, đảm bảo hoạt động kinh doanh được diễn ra xuyên suốt và hiệu quả.
- Với việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Khối Ngân hàng bán lẻ, Khối Doanh nghiệp, và thành lập mới Khối Ngân hàng giao dịch Quốc tế, Khối Thẻ & Ngân hàng số, các hoạt động kinh doanh trực tiếp sẽ được đảm bảo hỗ trợ tốt nhất theo từng phòng ban nghiệp vụ chuyên môn, góp phần thúc đẩy tiến độ kinh doanh của Ngân hàng. Song song đó, SCB tiến hành nâng cấp, thành lập mới các Khối, Phòng chuyên trách nghiệp vụ hỗ trợ tín dụng nhằm nâng cao công tác hỗ trợ kinh doanh Toàn hàng, đảm bảo sự vận hành xuyên suốt và kịp thời.
- Đối với mục tiêu chuyên môn hóa công tác đào tạo và quản trị nhân sự, SCB đã nâng cấp và thành lập Khối Quản trị Nguồn nhân lực nhằm tiếp cận với những xu hướng quản trị nhân sự hiện đại, tiên tiến và nâng cao năng lực cạnh tranh với các tổ chức tín dụng khác.
- Ngoài ra, trong năm 2018, SCB đã hoàn thành việc triển khai mô hình Ngân quỹ tập trung tại Khu vực TP.HCM, góp phần giảm thiểu công tác vận hành kho quỹ của đơn vị kinh doanh, từng bước nâng cao hiệu quả trong hoạt động kho quỹ, cải thiện khả năng sử dụng nguồn lực của SCB.

7.2. Phát triển nguồn nhân lực

- “*Tuyển dụng đầy đủ, kịp thời và chất lượng*” tiếp tục là mục tiêu ưu tiên trong công tác tuyển dụng. Tính đến 31/12/2018, số lượng CBNV của SCB là 7.258 người, tăng 830 người, tỷ lệ tăng 12,9% so với đầu năm.
- Đẩy mạnh công tác Xây dựng Thương hiệu tuyển dụng số (Digital Recruitment Brand) với một “*hệ sinh thái*” các kênh tuyển dụng, kênh tương tác đa dạng, phong phú, hiện đại và chuyên nghiệp. Đồng thời, chủ động nâng cao độ phủ nhà tuyển dụng nhằm quảng bá thương hiệu của SCB nói chung cũng như ngày càng nâng cao thương hiệu nhà tuyển dụng của SCB nói riêng trên các phương tiện truyền thông với mục tiêu định vị “*Top 5 Ngân hàng Việt có môi trường làm việc tốt nhất*”.
- Chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại với chế độ phúc lợi hợp lý và hài hòa lợi ích giữa SCB và CBNV như: ngoài thực hiện các chính sách đối với CBNV theo Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội, SCB còn bổ sung thêm các chính sách phúc lợi tài chính và phi tài chính về bảo

1449
AN H
MAIC
AI GI
TP. HC

hiêm, thưởng các dịp Lễ Tết, thưởng thành tích cuối năm và tổ chức nghỉ mát cho CBNV.

- Triển khai các chương trình phát triển con người cho nhiều cấp bậc/chức danh như chương trình đào tạo lãnh đạo, khóa học nghiệp vụ cho các chức danh kinh doanh trực tiếp và các khóa học kỹ năng mềm cho toàn thể CBNV. Song song đó, SCB đã thành lập Học viện SCB trực thuộc Khối Quản trị Nguồn nhân lực nhằm chuyên môn hóa công tác đào tạo, phát triển CBNV SCB với mục tiêu hướng tới là tạo ra một môi trường, một hệ sinh thái mang đậm tinh thần tự học hỏi, nâng cao tri thức cả chuyên môn lẫn những kỹ năng quan trọng nhằm đạt được hiệu quả trong công việc.

8. Hiện đại hóa công nghệ thông tin

- Nâng cấp và golive thành công hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking) và ngân hàng điện tử (Digital Banking), phiên bản mới nhất Flexcube 12.4 của Oracle, góp phần mang đến nhiều tiện ích thiết thực trong công tác quản trị và vận hành của SCB cũng như hoạt động giao dịch của Khách hàng.
- Golive thành công dự án Treasury - Fis Front Arena. Đây là dự án trọng điểm, được SCB đặc biệt chú trọng và ưu tiên triển khai trong năm 2017 và 2018. Vận hành hệ thống Treasury giúp SCB tận dụng được các cơ hội thị trường, đồng thời quản trị hiệu quả hoạt động kinh doanh tiền tệ để mang về lợi nhuận tối đa cho Ngân hàng, đáp ứng các yêu cầu về quản trị, phù hợp quy mô hoạt động cũng như tốc độ phát triển không ngừng của SCB.
- Hoàn thiện xây dựng và đưa vào sử dụng Website mới với nhiều tính năng và tiện ích như: giao diện thiết kế hiện đại, đẹp mắt; tương thích với mọi thiết bị, dễ dàng thao tác; hỗ trợ tối ưu hóa từ khóa trên công cụ tìm kiếm,... góp phần gia tăng sự thuận tiện cho Khách hàng khi theo dõi và cập nhật các thông tin sản phẩm dịch vụ, chương trình khuyến mại mới nhất.
- Nâng cấp hệ thống ngân hàng điện tử gồm dịch vụ Mobile Banking, SMS Banking, Internet Banking và tích hợp ví điện tử/ứng dụng thanh toán với mục tiêu tối ưu hóa trải nghiệm của Khách hàng.
- Đưa vào vận hành Phân hệ mua sắm (PO) trên ERP, với quy trình khép kín tự động trong công tác quản lý đơn hàng mua sắm, hệ thống giúp SCB theo dõi công việc một cách chủ động và nhanh chóng, tránh thất thoát tài sản, nâng cao hiệu quả công việc của các đơn vị.

9. Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, kiểm tra kiểm soát

- Nhận diện và đánh giá các nguy cơ, rủi ro trong các sản phẩm, dịch vụ, hoạt động tại SCB theo hướng phát triển rà soát thường xuyên toàn bộ nghiệp vụ và đi sâu vào chi tiết. Cảnh báo và có đề xuất cụ thể đối với các đơn vị đột xuất hoặc định kỳ tháng để kịp thời điều chỉnh phù hợp.
- Giám sát tuân thủ kinh doanh ngoại hối, kinh doanh tiền tệ (liên ngân hàng và NHNN), đầu tư trái phiếu Chính phủ hiệu quả, kịp thời, giảm thiểu rủi ro phát sinh, trong đó chú trọng tăng cường sử dụng công nghệ (báo cáo sàng lọc từ dữ liệu Data warehouse, các hệ thống giao dịch Treasury/Night Vision FX).
- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Văn hóa rủi ro đến toàn thể CBNV, giữ gìn các giá trị đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử của

SCB.

- Xây dựng, duy trì, quản lý tính liên tục trong hoạt động kinh doanh, hạn chế tối đa các trường hợp gián đoạn hoạt động trọng yếu. Rút ngắn thời gian phối hợp xử lý sự cố bất ngờ xuống dưới 72 giờ làm việc.
- Thường xuyên đánh giá, giám sát việc vận hành của hệ thống VBQP, đảm bảo sự phù hợp giữa vận hành thực tế và VBQP, phát huy hiệu quả khi triển khai tại các Đơn vị.

10. Phát triển mạng lưới

- Trong năm 2018, SCB đã hoàn tất đưa vào khai trương hoạt động thêm 02 Chi nhánh và 09 Phòng giao dịch tại một số tỉnh/thành phố sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. Tính đến ngày 31/12/2018, tổng số đơn vị giao dịch của SCB là 239 đơn vị (gồm 50 Chi nhánh và 189 Phòng giao dịch), hiện diện tại 28 tỉnh/thành phố trên cả nước.
- SCB tiếp tục chú trọng công tác cải thiện hình ảnh giao dịch tại các đơn vị kinh doanh với định hướng tất cả trụ sở kinh doanh của Ngân hàng rộng rãi, khang trang, phù hợp với mô hình tổ chức mới, tạo thuận lợi cho các đơn vị trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại khi giao dịch với Khách hàng. Theo đó, công tác duy tu, cải tạo sửa chữa trụ sở, mở rộng không gian giao dịch cho các Chi nhánh, Phòng giao dịch là công việc mang tính thường nhật và xuyên suốt của hoạt động mạng lưới. Năm 2018 là năm thứ 03 SCB thực hiện mở rộng không gian giao dịch để phục vụ công tác phát triển hoạt động kinh doanh của các đơn vị mạng lưới. Sau 03 năm triển khai, hầu hết trụ sở các đơn vị giao dịch của SCB đều đã khang trang, rộng rãi và được đồng bộ theo quy chuẩn riêng, thương hiệu riêng của SCB. Tính riêng năm 2018, SCB đã hoàn tất cải tạo sửa chữa 35 trụ sở đơn vị và mở rộng 09 trụ sở CN/PGD trên toàn hệ thống.
- Đồng thời, SCB tập trung quy hoạch lại hệ thống mạng lưới hiện hữu nhằm mục đích mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh. Tính đến 31/12/2018, SCB đã thực hiện di dời 25 trụ sở, bao gồm việc di dời các Đơn vị từ khu vực trung tâm đến những khu vực lân cận trung tâm tỉnh/thành phố nhưng có tiềm năng phát triển hoạt động tài chính ngân hàng và quy hoạch, sắp xếp lại một số đơn vị tại khu vực TP.HCM để thuận tiện hơn cho Ngân hàng trong công tác quản lý, điều hành đơn vị kinh doanh.

11. Hoạt động Đoàn thể và trách nhiệm xã hội

- “*Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội, góp phần xây dựng một xã hội ngày càng tốt đẹp hơn*” là cam kết của SCB đối với cộng đồng bên cạnh việc nỗ lực phát triển kinh doanh hiệu quả. Trong suốt thời gian hoạt động và phát triển, SCB luôn duy trì và ngày càng nhân rộng các hoạt động an ninh xã hội, hoạt động cộng đồng. Năm 2018, Ngân hàng đã đóng góp hơn 20 tỷ đồng cho các hoạt động như Giáo dục, chăm lo cho người nghèo, chăm sóc trẻ em cơ nhỡ, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và tài trợ các chương trình đồng hành cùng Doanh nghiệp Việt với mong muốn đóng góp một phần trách nhiệm vào sự phát triển cộng đồng, xã hội. Đây cũng là truyền thống văn hóa mà SCB đã và đang cố gắng duy trì, phát huy cùng tập thể CBNV trong nhiều năm qua.
- Các hoạt động điển hình SCB đã triển khai trong năm như sau:



- + Hỗ trợ hơn 02 tỷ đồng Quỹ khuyến học Nguyễn Sinh Sắc cho các em học sinh nghèo vượt khó hiếu học tại tỉnh Đồng Tháp.
- + Trao 51 suất học bổng Tôn Đức Thắng và quà “*Tiếp sức tới trường*” cho các con em công đoàn viên, công nhân viên chức - lao động của tỉnh An Giang có thành tích học tập cao và hoàn cảnh khó khăn và trao 150 suất học bổng cho học sinh vượt khó học giỏi tại CN Đà Nẵng.
- + Đồng hành cùng chương trình “*Bình Chánh nghĩa tình – Kết nối yêu thương*”, với số tiền tài trợ là 1 tỷ đồng với mong muốn mang lại một dịp Tết ấm áp, hạnh phúc hơn cho người dân.
- + SCB tổ chức chương trình “*Trung thu yêu thương*” với sự chung tay của các Khách hàng, SCB đã quyên góp gần 2 tỷ đồng vào “*Quỹ quà tặng cho trẻ em nghèo*” và thực hiện tặng quà cho các em nhỏ tại 28 tỉnh/thành trên cả nước, giúp các em có một mùa Trung thu thật vui vẻ và ấm áp.
- + Các hoạt động mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc như Quỹ vì người nghèo huyện Hóc Môn, huyện Bình Chánh, chương trình chăm lo phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vui đón Tết Cổ truyền của dân tộc, hay các hoạt động hỗ trợ kinh phí cho đồng bào lũ lụt tỉnh Nghệ An... được thực hiện thường xuyên, liên tục, và là một chuỗi hoạt động không thể thiếu đối với SCB.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

I. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2019

- Trên cơ sở đánh giá bối cảnh trong nước, quốc tế, những thuận lợi, khó khăn; kiên định thực hiện mục tiêu chung của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 tập trung thực hiện mục tiêu chủ yếu sau: *“Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tạo chuyển biến thực chất hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng phát triển y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân”*.
- Trên cơ sở đó, dự kiến một số chỉ tiêu phát triển kinh tế năm 2019 như sau:
 - + GDP tăng 6,6% - 6,8%.
 - + Tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 4%.
 - + Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 7 - 8%.
 - + Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%.
 - + Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 33% - 34% GDP.
 - + Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm 1-1,5%, riêng các huyện nghèo giảm 4%.
 - + Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ NĂM 2019

- Mục tiêu tổng quát của ngành Ngân hàng năm 2019 là điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiềm chế lạm phát theo mục tiêu năm 2019 bình quân dưới 4%. Đồng thời, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Năm 2019 định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 14%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế; định hướng tăng trưởng tín dụng 14%, trong đó tập trung vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát tín dụng vào các lĩnh vực rủi ro.
- Bên cạnh đó, NHNN đẩy mạnh triển khai Đề án Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020. Trong đó tập trung xử lý hiệu quả các TCTD yếu kém. Tăng cường củng cố, chấn chỉnh hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân nhằm bảo đảm hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích và giữ vững ổn định kinh tế - xã hội tại địa phương. Thực hiện quyết liệt và hiệu quả Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD; đẩy mạnh xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường, kiểm soát nợ xấu mới phát sinh và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu; phấn đấu đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng xuống dưới 2%; tỷ lệ nợ xấu và các khoản tiềm ẩn trở thành nợ xấu (bao gồm nợ xấu nội bảng, nợ

4499
NHÀ
MAICCO
LI GỒ
P.HỒ

xấu đã bán cho VAMC chưa xử lý, nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các khoản tiềm ẩn trở thành nợ xấu khác) dưới 5%. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của hệ thống các TCTD, hỗ trợ công tác cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu.

- Ngoài ra, NHNN cũng sẽ đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, giảm dần thanh toán bằng tiền mặt trong nền kinh tế; xây dựng, hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng thanh toán quốc gia, tạo điều kiện để triển khai các sản phẩm, dịch vụ thanh toán mới. Giám sát các hệ thống thanh toán đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, tăng cường công tác an ninh, an toàn trong thanh toán điện tử; áp dụng các tiêu chuẩn an toàn bảo mật thanh toán theo chuẩn quốc tế.
- Cuối cùng, cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực hoạt động ngân hàng được đẩy mạnh nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các giao dịch hành chính với NHNN và các TCTD khác, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy doanh nghiệp nói chung và TCTD nói riêng phát triển bền vững. Phần đầu năm 2019 cải thiện chỉ số Tiếp cận tín dụng tăng ít nhất 1 bậc trên bảng xếp hạng.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SCB NĂM 2019

1. Mục tiêu hoạt động

Năm 2019 là năm kết thúc quá trình cơ cấu lại theo Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 đã được NHNN phê duyệt tại Công văn số 756/NHNN-TTGSNH.m ngày 12/08/2015. Đồng thời, với việc hoàn thiện Phương án cơ cấu lại gắn với Đề án xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 theo chủ trương chung của Chính phủ và NHNN, SCB cũng sẽ triển khai các giải pháp nhằm cơ cấu lại tài chính, trong đó, chú trọng cơ cấu lại danh mục tín dụng và cải thiện chất lượng nguồn thu cho Ngân hàng. Theo đó, định hướng hoạt động kinh doanh năm 2019 của SCB như sau:

1.1. Thực hiện mục tiêu tái cơ cấu năm 2019

- Với việc hoàn thiện Phương án cơ cấu lại gắn với Đề án xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, hoạt động của SCB sẽ bám sát các mục tiêu, đảm bảo đúng chủ trương của Chính phủ và NHNN. Bên cạnh đó, SCB sẽ tiếp tục hoàn thành các mục tiêu theo lộ trình đề án tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 tại Công văn số 756/NHNN-TTGSNH.m ngày 12/08/2015 như tiếp tục tăng vốn điều lệ, từng bước chuyển dịch mô hình kinh doanh theo hướng giảm bớt sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng và tăng nguồn thu nhập từ hoạt động dịch vụ phí tín dụng, xây dựng và phát triển hệ thống quản lý rủi ro, kiểm tra/kiểm soát nội bộ một cách đồng bộ, hiệu quả và chuyên nghiệp.

1.2. Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh

- Phát triển dịch vụ thông qua: dịch vụ mới, dịch vụ gắn với công nghệ, tăng cường hoạt động bán hàng, phát triển nền tảng khách hàng và các loại hình dịch vụ cơ bản, tăng trưởng thu phí dịch vụ ít nhất 50%.
- Phát triển tín dụng mới, đặc biệt là tín dụng cá nhân, doanh nghiệp SMEs và tín dụng nông nghiệp và nông thôn.

1.3. Kiện toàn cơ cấu tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ

- Tuyển dụng nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động, đồng thời phát triển hoạt động kinh doanh.
- Điều chỉnh cơ chế lương KPIs, xây dựng cơ chế đánh giá đơn vị và chi trả lương vượt kế hoạch lợi nhuận để thúc đẩy các đơn vị thực hiện kế hoạch kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Trở thành tổ chức học tập chủ động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với các chỉ số tăng tiến hàng năm.
- Hoạch định nguồn nhân lực tương lai mang tư tưởng chủ đạo đặc thù của SCB.
- Phát triển năng lực lãnh đạo với hệ tư tưởng “*Thay đổi để dẫn đầu*”.

1.4. Đẩy mạnh hiện đại hóa công nghệ thông tin

- Triển khai Digital Banking, nhanh chóng chuyển đổi các dịch vụ ngân hàng truyền thống sang ngân hàng số nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong thời đại công nghệ đang làm thay đổi hành vi của khách hàng.
- Xây dựng hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM/CX): cho phép ngân hàng tăng cường thu hút khách hàng thông qua trải nghiệm thú vị về sản phẩm dịch vụ hiện đại, từ đó nâng cao hiệu quả trong việc bán hàng, cung cấp dịch vụ, marketing trên cơ sở lấy khách hàng làm trung tâm.
- Tin học hoá các quy trình hoạt động, tài liệu lưu trữ, tự động hoá tối đa các công việc thủ công nhằm tiết kiệm nhân lực cũng như hạn chế rủi ro tác nghiệp do con người.
- Cung cấp các báo cáo một cách tin cậy, chính xác và nhanh chóng phục vụ công tác quản trị như: kiểm soát, hậu kiểm và hỗ trợ ra quyết định

1.5. Tăng cường công tác quản trị rủi ro và quản trị tài chính

- Công tác quản trị rủi ro:
 - + Hoàn chỉnh hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo đúng quy định của TT13/2018/TT-NHNN.
 - + Hoàn thành và golive toàn hệ thống phần mềm Phòng chống rửa tiền; vận hành và điều chỉnh hệ thống phù hợp thực tế hoạt động của SCB.
 - + Tính toán hệ số an toàn vốn theo TT41/2016/TT-NHNN. Dựa trên kết quả tính toán vốn, xây dựng/điều chỉnh kế hoạch tăng vốn và/hoặc kế hoạch kinh doanh phù hợp.
 - + Triển khai hệ thống quản lý rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro vận hành.
- Công tác quản trị tài chính:
 - + Triển khai chương trình PCMCS – phân bổ chi phí và phân tích lợi nhuận đa chiều. Sau khi chi phí được phân bổ, hiệu quả các mảng hoạt động được phân tích chính xác, có bao gồm các chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp, làm cơ sở ra quyết định kinh doanh.
 - + Nâng cao hiệu quả điều hành FTP.



- + Tính toán, xây dựng phương pháp phân bổ vốn kinh tế.
- + Nghiên cứu áp dụng IFRS.
- + Nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống báo cáo quản trị MIS.

2. Kế hoạch kinh doanh

Bảng 4: Kế hoạch hợp nhất một số chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	KH 2019	Đvt: tỷ đồng	
				Tăng/Giảm so với 2018	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	508.954	558.015	49.061	9,64%
2	Cho vay khách hàng ⁽¹⁾	301.892	341.138	39.246	13,00%
	Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,61%	≤ 5,00%		
	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	0,42%	≤ 3,00%		
3	Góp vốn và đầu tư	64.397	94.976	30.579	47,48%
4	Huy động thị trường 1	418.338	473.338	55.000	13,15%
5	Huy động thị trường 2	55.690	46.690	(9.000)	-16,16%
6	Vay NHNN	5.134	30	(5.104)	-99,42%
7	Vốn điều lệ ⁽²⁾	15.232	20.232	5.000	32,83%
8	Lợi nhuận trước thuế	229	273	45	19,48%
9	ROA (LNST/Tổng TS BQ)	0,04%	0,04%		
10	ROE (LNST/VCSH BQ)	1,10%	1,11%		
11	Hệ số CAR	9,69%	> 9,00%		

(1) Trong năm, SCB thực hiện phát triển hoạt động cho vay, đảm bảo tăng trưởng tín dụng nằm trong hạn mức được NHNN phê duyệt.

(2) Mục tiêu tăng vốn điều lệ của SCB trong năm từ 3.000 – 5.000 tỷ đồng.

3. Kế hoạch hành động

3.1. Hoạt động kinh doanh

- Hướng đến hình ảnh Ngân hàng bán lẻ đa năng và lấy hệ thống trải nghiệm Khách hàng làm nền tảng, tăng nguồn thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng; phát triển dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng hiện đại một cách an toàn, hiệu quả, phát triển dịch vụ thông qua: dịch vụ mới, dịch vụ gắn với công nghệ, tăng cường hoạt động bán hàng, phát triển nền tảng Khách hàng và các loại hình dịch vụ cơ bản, tăng trưởng thu phí dịch vụ ít nhất 50%. Phát triển tín dụng mới, đặc biệt là tín dụng cá nhân, doanh nghiệp SMEs và tín dụng nông nghiệp và nông thôn.
- Cấu trúc lại tổ chức của các Đơn vị kinh doanh theo mô hình Vùng để thúc đẩy các Đơn vị chủ động và tích cực phát triển, tạo hiệu quả kinh doanh vượt trội trong các năm tiếp theo.
- Với sự thành lập Khối Thẻ và Ngân hàng số, trong năm 2019 SCB tập trung đẩy mạnh sản phẩm dịch vụ trên nền tảng số. Góp phần:
 - + Đảm bảo vận hành hoạt động của hệ thống và ngân hàng số xuyên suốt, đồng bộ, tối ưu hiệu suất; giám sát, quản lý rủi ro, đảm bảo tuân thủ quy định của các Tổ chức thẻ Quốc tế và Ngân hàng Nhà nước.

- + Không ngừng nâng cấp, cải tiến quy trình và chất lượng hệ thống, phần mềm nghiệp vụ.
- + Tăng cường hợp tác với các đối tác đẩy mạnh đặc tính sản phẩm dịch vụ ngân hàng số; xây dựng, phát triển các sản phẩm, dịch vụ trên các kênh phân phối thể và ngân hàng số; mở rộng dịch vụ tài chính, ngân hàng trên nền tảng số.
- Phát triển nâng tầm mảng Giao dịch quốc tế: Với mục tiêu phát triển, không ngừng đưa các hoạt động kinh doanh của SCB vươn xa ra thị trường Quốc tế, từng bước khẳng định vị thế của mình cũng như gia tăng nguồn thu, năm 2019 SCB thành lập Khối Ngân hàng Giao dịch Quốc tế nhằm tập trung phát triển các hoạt động Tài trợ thương mại, Thanh toán Quốc tế và Kiều hối:
 - + Đảm bảo vận hành, tác nghiệp tập trung, quản lý chất lượng và rủi ro các hoạt động giao dịch quốc tế, đảm bảo tuân thủ quy định của SCB, quy định pháp luật Việt Nam và Quốc tế.
 - + Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển đa dạng sản phẩm dịch vụ Tài trợ thương mại, Thanh toán Quốc tế và Kiều hối, cải tiến phù hợp theo từng thời kỳ nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu của Khách hàng và gia tăng cạnh tranh.
 - + Phát triển các kênh phân phối, xây dựng Chiến lược kinh doanh, phát triển quan hệ đối tác. Từ đó chuyên môn hóa, đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh từ mảng Giao dịch Quốc tế, tối ưu hóa nguồn thu cho Ngân hàng.

3.2 Hoạt động quản trị - vận hành

- Quản trị nhân sự:
 - + Quản trị và phát triển đa dạng nguồn ứng viên, xây dựng và duy trì mối quan hệ giữa nhà tuyển dụng và ứng viên nhằm tăng cường tính kết nối, giảm tỷ lệ nhân viên tân tuyển nghỉ việc.
 - + Đánh giá toàn diện và cá nhân hóa từng nhân sự trong công tác Quản lý hiệu suất.
 - + Phát triển hệ thống hạ tầng thông qua ứng dụng công nghệ, tạo các phần mềm đặc thù liên quan đến nghiệp vụ nhân sự bao gồm Tuyển dụng, Quản lý nhân sự, Đánh giá và Đào tạo.
 - + Chú trọng công tác số hóa/ tinh gọn các quy trình/ thủ tục phục vụ cho hoạt động nhân sự nhằm đảm bảo sự minh bạch thông qua công tác đánh giá toàn diện và cá nhân hóa từng nhân sự.
- Quy hoạch mạng lưới hoạt động kinh doanh:
 - + Xây dựng kế hoạch mở rộng phạm vi hoạt động của Ngân hàng trong năm 2019, phân bổ lại mạng lưới hoạt động hiện có đến những địa bàn, địa phương chưa có đơn vị kinh doanh của SCB nhưng có tiềm năng phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng.
 - + Thường xuyên đánh giá hoạt động mạng lưới, từ đó có sự điều chỉnh phù hợp trong công tác quy hoạch mạng lưới, phát huy tối đa việc đầu tư mạng lưới hiện hữu, gia tăng hình ảnh SCB đến với khách hàng trên cả nước.
- Đẩy mạnh công tác quản trị và phát triển thương hiệu SCB:

- + Xây dựng và quản lý Bộ nhận diện thương hiệu chuẩn của SCB, tiếp tục đồng bộ cơ sở vật chất, không gian giao dịch tại tất cả các đơn vị theo quy chuẩn thương hiệu mới.
- + Nghiên cứu, tìm kiếm và triển khai các hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển thương hiệu nhằm tối đa hóa hình ảnh SCB trước công chúng.
- Nâng cao công tác quản trị rủi ro:
 - + Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, chuẩn hóa dữ liệu rủi ro, xây dựng công cụ tự động hóa hỗ trợ cho các báo cáo quản lý rủi ro, báo cáo đánh giá về vốn nhằm đảm bảo SCB có thể ra quyết định quản trị hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động của SCB.
 - + Xây dựng và phát triển hệ thống quản lý rủi ro, kiểm tra/kiểm soát nội bộ một cách đồng bộ, hiệu quả và chuyên nghiệp; từng bước áp dụng các nguyên tắc, chuẩn mực của Basel II vào công tác quản lý rủi ro phù hợp với thực tiễn kinh doanh tại SCB

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình kinh doanh năm 2018, định hướng và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 của SCB. Đối với chính sách chi trả cổ tức, SCB sẽ thực hiện theo chỉ đạo của NHNN trong từng thời kỳ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung trên.

Trân trọng: 

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, VP.HĐQT, P.KHCL.

TỔNG GIÁM ĐỐC 

VÕ TẤN HOÀNG VĂN

Số: /BC-SCB-HĐQT.19

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2019 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT trong năm 2018 và định hướng công tác quản trị trong năm 2019 như sau:

I BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Đặc điểm chung

- Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, đồng thời, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung cùng các nước đồng minh ngày càng diễn biến phức tạp, căng thẳng làm gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến nền sản xuất và thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam.
- Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam lại chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc với mức tăng trưởng GDP ấn tượng 7,08% (mức cao nhất trong vòng một thập kỷ trở lại đây). Các biến số phản ánh kinh tế vẫn duy trì ở mức ổn định và bám sát mục tiêu của Quốc hội. Bên cạnh đó, NHNN đã sử dụng linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng kiểm soát lạm phát ở mức thấp 3,54% (kế hoạch là 4%), đảm bảo thanh khoản cho toàn hệ thống, hỗ trợ ổn định tỷ giá, tạo điều kiện tăng dự trữ ngoại tệ góp phần vào thành công chung của nền kinh tế.
- Mặt bằng lãi suất thị trường đang dần ổn định, tăng trưởng tín dụng và cơ cấu tín dụng phù hợp với chỉ tiêu và định hướng của NHNN.
- Năm 2018 là năm đầu tiên ngành Ngân hàng thực thi Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng nhằm giúp các TCTD có những giải pháp để thực hiện xử lý nợ xấu và tái cơ cấu quyết liệt, hiệu quả hơn.
- Đối với SCB, năm 2018 là năm thứ tư SCB thực hiện tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 đã được NHNN phê duyệt, trước những tác động tích cực của nền kinh tế, SCB dần đi vào ổn định và đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh doanh đề ra trong năm 2018.



2. Tình hình hoạt động 2018

2.1 Tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2018

- Tổng tài sản: 508.954 tỷ đồng, tăng 64.922 tỷ đồng tương ứng với tốc độ tăng trưởng 14,62% so với đầu năm, hoàn thành 104,5% kế hoạch.
- Huy động TT1: 418.338 tỷ đồng, tăng 65.012 tỷ đồng tương ứng với tốc độ tăng trưởng 18,4% so với đầu năm, đạt 100,01% kế hoạch.
- Huy động TT2: 55.690 tỷ đồng giảm 8.698 tỷ đồng so với đầu năm, đạt 143,95% kế hoạch.
- Cho vay khách hàng: 301.892 tỷ đồng, tăng 35.391 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 13,28% so với đầu năm, đạt 99,72% kế hoạch.
- Tỷ lệ nợ xấu và nợ quá hạn: lần lượt 0,42% và 0,61% tổng dư nợ, đạt mục tiêu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế: 229 tỷ đồng, hoàn thành 102,23% kế hoạch.

2.2. Tình hình thực hiện phân phối lợi nhuận

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo nội dung tờ trình số 27/TT-SCB-HĐQT.18 ngày 17/03/2018. Theo đó, SCB đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 theo quy định như sau:

Bảng 1: Tình hình thực hiện phân phối lợi nhuận 2017

DVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Riêng SCB	AMC
1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5.221.082.569	309.890.733
2	Trích quỹ dự phòng tài chính	10.442.165.137	619.781.466
3	Trích quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	62.296.333.334	292.218.680
	Tổng cộng	77.959.581.040	1.221.890.879

2.3. Vốn điều lệ

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Lợi nhuận giữ lại theo nội dung Tờ trình số 29/TT-SCB-HĐQT.18 ngày 17/03/2018 của HĐQT. Tuy nhiên, SCB chưa thực hiện tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Lợi nhuận giữ lại.
- Trong năm 2018, SCB đã tăng vốn điều lệ từ 14.294,8 tỷ đồng lên 15.231,7 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ, vốn điều lệ tăng thêm 937 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017.

2.4. Tình hình thực hiện thù lao và ngân sách hoạt động

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã phê duyệt tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát theo nội dung tờ trình số 28/TT-SCB-HĐQT.18 ngày 17/03/2018 là 13.000 triệu đồng. Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định và điều chỉnh mức thù lao, các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả cao nhất.

- Trên cơ sở Nghị quyết nêu trên, tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát thực chi năm 2018 là 12.980 triệu đồng.

2.5. Đầu tư vào công ty con

Đến thời điểm hiện tại, SCB đang sở hữu 02 công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn (AMC SCB) và Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long với tổng giá trị SCB góp vốn vào 02 công ty trên là 1.086 tỷ đồng, cụ thể:

Bảng 2: Một số thông tin về các công ty con của SCB

Đvt: triệu đồng

Stt	Tên công ty	Lĩnh vực hoạt động kinh doanh	Vốn điều lệ	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu của SCB	Lợi nhuận trước thuế năm 2018
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Sài Gòn	Quản lý nợ, mua bán nợ, xác định giá trị tài sản, khai thác và quản lý tài sản	370.000	370.000	100,00%	3.006
2	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long	Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, giám định tổn thất, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật	600.000	716.005	81,80%	49.018

2.6. Lựa chọn, đàm phán các điều kiện hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước

HĐQT cũng đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện lựa chọn, đàm phán các điều kiện hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ cho các hoạt động, dịch vụ của SCB, nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho ngân hàng. Trong năm 2018, SCB tiếp tục tái ký thỏa thuận hợp tác chiến lược như sau:

Bảng 3: Tình hình hợp tác, thỏa thuận giữa SCB với một số đối tác chiến lược

Stt	Tên đối tác	Nội dung hợp tác
1	Công ty CP Dinosys	Thỏa thuận hợp tác chiến lược phát triển công nghệ thông tin
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI)	Thỏa thuận hợp tác, triển khai các chương trình hợp tác phân phối Trái phiếu với TVSI

2.7. Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính.

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã tiếp tục chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là Công ty kiểm toán uy tín, có kiến thức chuyên môn và kinh

nghiệm quốc tế trong lĩnh vực kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho SCB.

2.8. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành

- Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động, HĐQT thường xuyên có các chỉ đạo thực hiện việc rà soát, cập nhật và điều chỉnh cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành, phù hợp với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong từng thời kỳ, đảm bảo được mục tiêu hướng đến khách hàng, phù hợp với các nguyên tắc quản trị tiên tiến và thông lệ quốc tế. Việc điều chỉnh mô hình tổ chức cũng giúp hoạt động của SCB được thông suốt, chuyên nghiệp và phục vụ khách hàng hiệu quả hơn.
- SCB tiến hành giảm lược mô hình Trung tâm trong công tác điều hành, từng bước thiết lập quan hệ trực tiếp giữa lãnh đạo và nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu ra quyết định nhanh chóng và hạn chế bất cân xứng thông tin, đảm bảo hoạt động kinh doanh được diễn ra xuyên suốt và hiệu quả
- Chuyển đổi mô hình và mô thức kinh doanh theo hướng giảm bớt sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng và tăng nguồn thu nhập từ hoạt động dịch vụ; nhanh chóng phát triển dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân hàng hiện đại và ngân hàng một cách hiệu quả; qua đó cải thiện chất lượng lợi nhuận và chất lượng nguồn thu, hướng tới một Ngân hàng bán lẻ chuyên nghiệp.

3. Kết quả việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT:

- Năm 2018 là năm có tính chất quan trọng trong việc tiếp tục duy trì sự ổn định để tiến tới hoàn thành đề án tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Đồng thời, với sự đồng hành và kịp thời chỉ đạo của NHNN, SCB cũng đang hiệu chỉnh và xây dựng bổ sung đề án tái cơ cấu giai đoạn còn lại trình NHNN nhằm phù hợp với trọng tâm tái cơ cấu của chính phủ và NHNN (giai đoạn 2015-2020) và các văn bản pháp lý hiện hành. Trong quá trình hoạt động, HĐQT luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đề án tái cơ cấu Ngân hàng, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của SCB nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đề án tái cơ cấu được duyệt.
- Năm 2018, SCB tiếp tục duy trì là một trong các Ngân hàng TMCP có quy mô tổng tài sản đứng trong top đầu của hệ thống các TCTD tại Việt Nam.
- Hoạt động kinh doanh của Ngân hàng dần đi vào ổn định và phát triển, từng bước khẳng định vị thế trên thị trường tài chính. Thanh khoản ổn định, huy động thị trường 1 tăng trưởng tốt, cơ cấu nguồn vốn hoạt động, chất lượng tài sản, tỷ trọng thu nhập ngoài lãi và các chỉ tiêu tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động được cải thiện rõ rệt; nợ xấu, nợ quá hạn đạt tỷ lệ theo quy định.
- Năng lực quản trị điều hành ngày càng được chú trọng và nâng cao, phát huy hiệu quả của công tác quản trị điều hành trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, cụ thể:
 - ✓ Triệt để tuân thủ chủ trương, chính sách của NHNN; công tác quản trị rủi ro đã được chú trọng cải tiến và nâng cao hệ thống giám sát từ xa nhằm đảm bảo hạn chế tối đa các rủi ro cho hoạt động của Ngân hàng.
 - ✓ Kiện toàn bộ máy quản trị điều hành, bổ sung nhân sự cấp cao có trình độ

chuyên môn và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

- ✓ Duy trì hoạt động có hiệu quả của các Ủy ban giúp việc cho HĐQT (Ủy ban Nhân sự, khen thưởng và kỷ luật; Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban Kinh doanh và đầu tư; Ủy ban Xử lý rủi ro và khai thác thu hồi nợ) nhằm nâng cao hiệu quả quản trị.
- ✓ Thực hiện việc phân công, phân nhiệm đối với các thành viên HĐQT và triển khai trong toàn hệ thống một cách minh bạch, rõ ràng mang lại hiệu quả cao. Các thành viên HĐQT đều nắm giữ những vai trò chủ chốt trong các Ủy ban/Hội đồng quan trọng qua đó trực tiếp quản trị và định hướng hoạt động của Ngân hàng.
- HĐQT giữ chế độ làm việc thường trực tại SCB, duy trì chế độ họp định kỳ và đột xuất để nắm bắt mọi mặt hoạt động của Ngân hàng nhằm có các định hướng, chỉ đạo đầy đủ, liên tục và kịp thời đến các cấp lãnh đạo, nhân viên trong toàn hệ thống, tạo ra sự thống nhất và đồng bộ trong điều hành và mọi mặt hoạt động của Ngân hàng.
- Tập trung chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, rà soát, kịp thời bổ sung, sửa đổi, ban hành mới tài liệu chất lượng tạo hành lang pháp lý cho hoạt động quản trị được hiệu quả, an toàn cho hoạt động theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, quy định của pháp luật và thông lệ, chuẩn mực quốc tế. Triển khai các hoạt động, chương trình nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý rủi ro của SCB, đồng thời từng bước tiếp cận với định hướng quản trị rủi ro của Basel II.
- HĐQT cũng đã chỉ đạo triển khai mô hình tổ chức mới hướng về khách hàng, đáp ứng các yêu cầu về quản trị và hoạt động. Ngoài ra cũng đã giám sát và chỉ đạo các hoạt động khác như thúc đẩy việc khai thác hiệu quả các tài sản hiện có của SCB, tài sản nhận gán trừ nợ, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới, phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ tài chính Ngân hàng trên nền tảng Core Banking hiện đại hiện có....Đầu tư, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, các chương trình, phần mềm ứng dụng để hỗ trợ cho công tác quản lý, giám sát và ra quyết định kinh doanh.

4. Báo cáo tình hình hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT

4.1 Ủy ban Nhân sự, khen thưởng và kỷ luật

Thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất, năm 2018 Ủy Ban Nhân Sự, Khen thưởng và Kỷ Luật đã tham mưu và đề xuất cho HĐQT các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhân sự, các quy chế, quy định liên quan đến chính sách khuyến khích, gắn kết người lao động phù hợp với quy mô hoạt động, chiến lược phát triển, đồng thời theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của SCB.

Năm 2018, Ủy Ban Nhân sự, Khen thưởng và Kỷ luật đã tham mưu cho HĐQT tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, tái ký HĐLĐ 100 trường hợp; 11 trường hợp chấm dứt Hợp đồng lao động; Tham vấn cho HĐQT 12 lượt quy chế, Quy định, chương trình liên quan đến nhân sự, khen thưởng và kỷ luật.

4.2 Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý rủi ro có chức năng tham mưu cho HĐQT về Quản lý rủi ro toàn hệ thống; Thực hiện các hoạt động quản lý rủi ro chiến lược; Duy trì và hoàn



thiện hệ thống quản lý rủi ro minh bạch, chặt chẽ nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, tuân thủ quy định pháp luật và giữ gìn, bảo vệ hình ảnh của SCB.

Hiện tại, nhân sự của Ủy ban Quản lý rủi ro gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 Thành viên kiêm thư ký. Ủy ban duy trì chế độ họp định kỳ hai tuần/lần hoặc họp đột xuất để giải quyết những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban.

Năm 2018, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tham gia xem xét, đề xuất và tham mưu thông qua 38 văn bản liên quan đến các khía cạnh QLRR; 10 báo cáo trạng thái rủi ro định kỳ nhằm đánh giá và đề xuất cho Hội đồng Quản trị các biện pháp cụ thể cho việc khắc phục, phòng ngừa các rủi ro trong quá trình vận hành.

4.3 Ủy ban Kinh doanh và đầu tư

Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 190/QĐ-HĐQT.13 ngày 31/07/2013 của HĐQT. Hiện tại, nhân sự của Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư gồm: 01 Chủ tịch, 02 thành viên và 01 Thư ký. Ủy ban duy trì chế độ họp hai tuần/lần hoặc họp đột xuất để giải quyết nhu cầu công việc phát sinh thuộc phạm vi chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban KD&ĐT, cụ thể:

- + Tham mưu cho HĐQT các vấn đề về xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh và đầu tư trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, phù hợp với định hướng phát triển chung của SCB trong từng thời kỳ.
- + Tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến Quy chế, các giải pháp khai thác cơ hội kinh doanh và đầu tư, các chính sách phát triển sản phẩm, nghiệp vụ mới liên quan đến hoạt động kinh doanh và đầu tư.
- + Tham mưu cho HĐQT/HĐKD&ĐTTW các hồ sơ kinh doanh và đầu tư vượt thẩm quyền phán quyết của Tổng Giám đốc.
- + Giám sát việc tổ chức thực hiện các Quyết định và Nghị quyết của HĐQT/HĐKD&ĐTTW liên quan đến các hoạt động kinh doanh và đầu tư.

Năm 2018, Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư đã tham mưu, đề xuất liên quan 350 hồ sơ cho vay, đầu tư và 68 hồ sơ liên quan đến các vấn đề cấp tín dụng; Tham mưu và đề xuất điều chỉnh 09 quy trình, quy chế,...

4.4 Ủy ban Xử lý rủi ro và khai thác thu hồi nợ

Ủy ban XLRR & KTTHN được thành lập kể từ ngày 31/07/2013 theo quyết định số 192/QĐ-HĐQT.13 của HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Hiện tại, cơ cấu nhân sự của ủy ban gồm 5 nhân sự bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, 02 thành viên và 1 thư ký. Ủy ban duy trì chế độ họp định kỳ hai tuần/lần hoặc họp đột xuất để giải quyết những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban, cụ thể:

- + Hoạt động cơ cấu nợ vay và cơ cấu đầu tư tài chính;
- + Hoạt động nhận tài sản cầm trả nợ, khai thác tài sản;
- + Hoạt động miễn giảm lãi vay và phí dịch vụ;
- + Giám sát việc tổ chức thực hiện các Quyết định và Nghị quyết của HĐQT liên quan đến mảng hoạt động xử lý nợ và khai thác thu hồi nợ.
- + Chủ động phối hợp với Ban Điều hành làm việc với đơn vị, khách hàng có phát sinh nợ quá hạn cũng như có khả năng phát sinh nợ quá hạn nhằm tham

muu cho HĐQT đưa ra các quyết định, chính sách hạn chế các rủi ro có thể phát sinh...

- + Tham gia đóng góp ý kiến tham mưu cho HĐQT về các chính sách, ban hành và phê duyệt ban hành các quy chế, quy trình, kế hoạch của SCB.

Trong năm 2018, Ủy ban XLRR & KTTHN đã tham gia đề xuất, tham mưu cho HĐQT các hồ sơ thuộc các mảng nghiệp vụ với tổng số lượng hồ sơ là 172 bộ, cụ thể như sau:

- + Tham mưu HĐQT xem xét thông qua các phương thức xử lý nợ (giải chấp/bán tài sản, chuộc lại tài sản, bán khoản nợ...) của các khoản nợ xấu và khoản nợ có khả năng trở thành nợ xấu nhằm thu hồi nợ/đẩy nhanh công tác thu hồi nợ của 71 bộ hồ sơ.
- + Thông qua việc miễn giảm lãi vay, phí và dịch vụ của 55 bộ hồ sơ.
- + Theo dõi tiến độ thanh toán tiền của các khách hàng nhận chuộc lại tài sản/mua trả chậm các tài sản mà SCB nhận cầm trả nợ phát sinh từ năm 2014 đến nay (65 tài sản), xem xét tham mưu trình Hội đồng quản trị gia hạn thanh toán của 9 bộ hồ sơ Ngoài ra các thành viên Ủy ban còn tham gia vào Hội đồng miễn giảm lãi vay và phí dịch vụ với vai trò là thư ký hội đồng Miễn giảm lãi vay và phí dịch vụ giải quyết 7 bộ hồ sơ.
- + Tham gia đóng góp ý kiến đối với việc xây dựng và ban hành các tài liệu chất lượng (quy chế...) thuộc các lĩnh vực tín dụng, đầu tư, tài sản đảm bảo... Trực tiếp phối hợp với Ban điều hành tham gia xử lý các khoản nợ quá hạn tại SCB cũng như các khoản cho vay có khả năng phát sinh thành nợ quá hạn.

5. Báo cáo thay đổi thành viên HĐQT

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã bầu 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

HQĐT cũng đã bầu chức danh và phân công phân nhiệm cho từng thành viên tham gia vào các Hội đồng, Ủy ban để thực hiện vai trò định hướng, giám sát, chỉ đạo thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

Trong năm 2018, tình hình thay đổi thành viên HĐQT như sau:

Bảng 4: Danh sách biến động thành viên HĐQT năm 2018

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đinh Văn Thành	Chủ tịch	18/04/2017	
2	Ông Chiêm Minh Dũng	Phó CT Thường trực	01/04/2018	
3	Ông Henry Sun Ka Ziang	Phó Chủ tịch	18/04/2017	
4	Ông Tạ Chiêu Trung	Phó Chủ tịch	18/04/2017	
5	Ông Võ Tấn Hoàng Văn	Thành viên kiêm TGD	18/04/2017	
6	Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên độc lập	18/04/2017	
7	Ông Nguyễn Văn Thanh Hải	Thành viên	28/03/2018	
8	Bà Nguyễn Thị Phương Loan	Thành viên	18/04/2017	28/03/2018

114493
SÂN HÀ
NG MẠI C
SÀI GÒ
TP. HỒ

6. Báo cáo tình hình quản lý cấp tín dụng đối với các trường hợp hạn chế cấp tín dụng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Thông tư 36/2014/TT-NHNN và thông tư 19/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về việc quản lý cấp tín dụng đối với các đối tượng hạn chế cấp tín dụng, HĐQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình cấp tín dụng đối với các đối tượng này trong năm 2018 như sau:

Bảng 5: Tình hình cấp tín dụng đối với đối tượng hạn chế cấp tín dụng năm 2018

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền cấp tín dụng	Dư nợ 31/12/2018
1	Lưu Chấn Nguyên	GD CN Củ Chi	300.000.000	114.962.416
2	Lưu Quang Dũng	GD CN Tiền Giang	300.000.000	270.000.000
3	Trần Đình Thiêng	GD CN Thái Bình	400.000.000	-
4	Đào Xuân Lương	P.GDPT CN Gia Lai	350.000.000	326.660.000
5	Kiều Quang Vinh	GD CN Quảng Ninh	100.000.000	16.854
6	Vũ Sĩ Dzur	GD CN Bình Định	960.000.000	-
7	Nguyễn Đăng Khoa	GD CN Tân Phú	100.000.000	68.789.740
8	Mai Quốc Thịnh	GD CN Hóc Môn	100.000.000	91.392.721
9	Đỗ Phúc Vinh	P.GDPT CN Kiên Giang	150.000.000	149.874.646
10	Võ Văn Trường	GD CN Bình Tây	230.000.000	130.238.978
11	Lưu Quang Dũng	GD CN Tiền Giang	100.000.000	74.656.668
Tổng cộng			3.090.000.000	1.226.592.023

II ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2019

Với những đánh giá về triển vọng kinh tế năm 2019, mục tiêu tái cơ cấu SCB đến năm 2020 và định hướng hoạt động của SCB trong thời gian sắp tới, SCB xác định mục tiêu hoạt động trong năm 2019 là: Hoàn thiện Phương án cơ cấu lại gắn với đề án xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 theo chủ trương chung của Chính phủ và NHNN; năm 2019, SCB chú trọng cơ cấu lại danh mục tín dụng và cải thiện chất lượng nguồn thu cho Ngân hàng, cụ thể:

1. Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu tài chính theo hướng phát triển ổn định, bền vững giai đoạn 2015-2020.
2. Về mô hình phát triển, tổ chức bộ máy, mạng lưới và lao động.
 - Tiếp tục rà soát cơ cấu tổ chức - nhân sự, hoàn thiện và chuẩn hóa mô hình cơ cấu tổ chức hiện đại, phù hợp với chiến lược kinh doanh và hiệu quả cao hơn.
 - Nâng cao hiệu suất lao động, phát triển đội ngũ nhân sự giỏi, năng động, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh cho giai đoạn phát triển, chiến lược kinh doanh. Đặc biệt đội ngũ lãnh đạo cấp cao, cấp trung và đội ngũ bán hàng.
 - Nâng cao chuẩn chất lượng nhân sự tuyển dụng mới, quy hoạch, bổ nhiệm và luân chuyển đội ngũ nhân sự cấp cao hiện tại.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các công cụ, phương pháp đánh giá sự đóng góp của đội ngũ nhân sự Front – Middle – Back, theo đó, sự đóng góp của mỗi nhân viên đối với sự phát triển của Đơn vị nói riêng và toàn SCB được ghi nhận một cách xứng đáng, giúp người lao động an tâm công tác.
- Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của các công ty con, tiếp tục thực hiện việc mở rộng mạng lưới tại các Tỉnh, Thành phố mà hiện nay chưa có sự hiện diện của SCB trên địa bàn.

3. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản trị tài chính

Nâng tầm hoạt động quản trị tài chính được xác định là một trong những trọng tâm trong công tác quản trị điều hành của SCB năm 2019. Với quy mô ngày càng lớn, các mảng hoạt động ngân hàng ngày càng rộng, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt và các yêu cầu của cơ quan quản lý ngày càng cao đòi hỏi SCB phải không ngừng cải tiến, nâng cao khả năng quản trị của mình, đặc biệt là quản trị tài chính.

Đặc biệt năm 2019, SCB đặt mục tiêu chuyển đổi cơ cấu tài chính với trọng tâm là chuyển dịch mô hình kinh doanh gắn liền với công nghệ theo hướng tăng thu ngoài lãi. Bên cạnh đó, SCB cũng tích cực xử lý, thu hồi nợ xấu một cách triệt để; giảm dần giá vốn đầu vào để cải thiện hiệu quả kinh doanh và phát triển tín dụng mới; đảm bảo an toàn hoạt động theo đúng các quy định của NHNN.

4. Về hoạt động kinh doanh của SCB

➤ Đối với lĩnh vực vốn, tín dụng, đầu tư.

- Để tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, SCB trình ĐHQĐ thông qua phương án tăng vốn 5.000 tỷ đồng, nâng mức vốn điều lệ cuối năm 2019 lên 20.232 tỷ đồng.
- Tăng cường tiếp xúc và thu hút nguồn vốn dài hạn từ đầu tư nước ngoài, góp phần tăng vốn cấp 2 của Ngân hàng và giảm giá vốn đầu vào.
- Tăng trưởng tín dụng chất lượng, hiệu quả, tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay hợp lý tuân thủ chủ trương, quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Đảm bảo và kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, hạn chế phát sinh nợ xấu mới. Không chế tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi các khoản nợ đã được xử lý bằng dự phòng rủi ro, nợ xấu, nợ đã bán cho VAMC.
- Duy trì, phát triển huy động vốn bằng việc triển khai nhiều các sản phẩm, chính sách huy động giúp thu hút nguồn vốn nhân rỗi từ dân cư, tái cơ cấu nguồn vốn huy động của Ngân hàng theo hướng bền vững, cải thiện các tỷ lệ an toàn hoạt động.

➤ Đối với các lĩnh vực kinh doanh khác:

- Chủ trương đa dạng hóa và tăng nguồn thu từ các sản phẩm, dịch vụ, loại hình hoạt động ngân hàng gắn liền với công nghệ hiện đại.
- Tăng cường các giải pháp giúp tăng thị phần về các dịch vụ thanh toán và thị phần về khách hàng.
- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở phần mềm công nghệ quản lý ngân hàng hiện đại.



5. Đối với vấn đề quản trị rủi ro và hiện đại hóa công nghệ thông tin:

➤ Quản trị rủi ro:

- Nâng cao năng lực, vai trò quản lý rủi ro, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo chuẩn mực.
- Chú trọng duy trì, đảm bảo các tỷ lệ, hệ số an toàn trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Triển khai công tác quản lý rủi ro theo chuẩn mực quy định của NHNN và thông lệ quốc tế Basel II; hoàn thành đúng tiến độ Đề án triển khai Thông tư 41.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro một cách đồng bộ, hiệu quả và chuyên nghiệp, phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế, tập trung vào các hệ thống quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro tác nghiệp.
- Rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, các quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh thống nhất và hiệu quả.

➤ Hiện đại hóa công nghệ thông tin:

Tăng cường tính an toàn, bảo mật trong hoạt động Ngân hàng, đặc biệt là mảng thẻ và ngân hàng số; nâng cao hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm/dịch vụ của SCB; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động phát triển kinh doanh, chăm sóc khách hàng và hệ thống báo cáo quản trị.

6. Về mối quan hệ với đối tác, các cổ đông và nhà đầu tư:

- Mở rộng, gia tăng mối quan hệ với các đối tác trên thị trường, hợp tác trên cơ sở cùng có lợi nhằm nâng cao năng lực quản trị, khả năng cạnh tranh và chất lượng, hiệu quả hoạt động.
- Tích cực và chủ động hơn nữa trong quan hệ và duy trì cơ chế thông tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

7. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính trong năm 2019

Bảng 6: Kế hoạch hợp nhất một số chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	KH 2019	Đvt: tỷ đồng	
				Tăng/Giảm so với 2018	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	508.954	558.015	49.061	9,64%
2	Cho vay khách hàng ⁽¹⁾	301.892	341.138	39.246	13,00%
	Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,61%	≤ 5,00%		
	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	0,42%	≤ 3,00%		
3	Góp vốn và đầu tư	64.397	94.976	30.579	47,48%
4	Huy động thị trường 1	418.338	473.338	55.000	13,15%
5	Huy động thị trường 2	55.690	46.690	(9.000)	-16,16%
6	Vay NHNN	5.134	30	(5.104)	-99,42%
7	Vốn điều lệ	15.232	20.232	5.000	32,83%
8	Lợi nhuận trước thuế	229	273	45	19,48%

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	KH 2019	Tăng/Giảm so với 2018	
				+/-	%
9	ROA (LNST/Tổng TS BQ)	0,04%	0,04%		
10	ROE (LNST/VCSH BQ)	1,10%	1,11%		
11	Hệ số CAR	9,69%	> 9,00%		

(1) Trong năm, SCB phát triển hoạt động cho vay, đảm bảo tăng trưởng tín dụng nằm trong hạn mức được NHNN phê duyệt.

Kính thưa đại hội, trên đây là những nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng công tác quản trị năm 2019. HĐQT kính trình Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến giúp nâng cao trách nhiệm quản trị, đảm bảo việc thực hiện thành công các nghị quyết mà Đại hội đề ra và góp phần xây dựng SCB phát triển an toàn - hiệu quả - bền vững trong mọi mặt hoạt động.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp. *un*

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐINH VĂN THÀNH



Số: /BC-SCB-BKS.19

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Đến thời điểm 31/12/2018, BKS gồm 04 thành viên và bộ phận giúp việc là Kiểm toán nội bộ (KTNB) gồm 20 nhân sự. Trong năm 2018, BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, trọng tâm như sau:

- o Giám sát việc:
 - + Tuân thủ các quy định Pháp luật và Điều lệ ngân hàng trong quản trị, điều hành ngân hàng;
 - + Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - + Thực hiện kế hoạch tái cơ cấu năm 2018.
- o Tổ chức chỉ đạo, điều hành hoạt động của KTNB để rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ;
- o Tham gia các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Hội đồng quản trị;
- o Tham gia Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng;
- o Góp ý đối với văn bản dự thảo quy chế, quy định nghiệp vụ của SCB;
- o Các công việc khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ SCB;
- o Trong năm, BKS đã chỉ đạo KTNB thực hiện kiểm tra toàn diện tại 17 Chi nhánh và kiểm tra một số mặt hoạt động tại 03 Chi nhánh.
- o Bên cạnh việc kiểm tra trực tiếp, BKS vẫn chú trọng thực hiện và duy trì hoạt động giám sát từ xa đối với các đơn vị trong hệ thống qua đó báo cáo và cảnh báo rủi ro có thể xảy ra để HĐQT tăng cường quản trị rủi ro và Ban điều hành hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.



II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG

1. Công tác quản trị điều hành

Trong năm 2018, các ngân hàng có những yếu tố thuận lợi như Quốc hội đã thông qua nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng để đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu của các TCTD có hiệu lực trong 5 năm từ 15/08/2017 và Chính phủ đã kịp thời ban hành QĐ 1058/QĐ-TTg 2017 về việc phê duyệt đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” nhằm giúp các ngân hàng có những giải pháp để thực hiện xử lý nợ xấu và tái cơ cấu quyết liệt và hiệu quả hơn. Bên cạnh, có những khó khăn: trong lĩnh vực ngân hàng ban hành thông tư 19/2017/TT-NHNN, thông tư 16/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Thông tư 36/2014/TT-NHNN theo hướng thắt chặt hơn trong việc tính tỷ lệ an toàn vốn, khoản phải đòi mà khách hàng cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng nguồn vốn để kinh doanh bất động sản tăng hệ số rủi ro từ 50% và 100% lên 200% từ 12/02/2018, nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm từ 45% còn 40% từ ngày 01/01/2019; cạnh tranh trên thị trường tài chính giữa các ngân hàng ngày càng khốc liệt cả về huy động, cho vay và các dịch vụ; chiến tranh thương mại Trung - Mỹ, tỷ giá USD biến động và những yếu tố tâm lý do những thông tin nhạy cảm về ngân hàng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn, mục tiêu của SCB trong năm 2018, tập trung thực hiện đề án tái cơ cấu ngân hàng theo phương án đã được NHNN phê duyệt trong thời gian 5 năm (2015-2019), tiếp tục xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14, tiếp tục cho vay hoàn thiện các dự án dở dang, tiếp tục cơ cấu bảng cân đối kế toán, chuyển dịch mô hình kinh doanh theo hướng tăng thu ngoài lãi; giảm bớt sự phụ thuộc của nguồn thu từ hoạt động tín dụng, tăng cường quản trị rủi ro để tiếp cận thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

2. Tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đến 31/12/2018

Trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, ĐHĐCĐ đã quyết nghị và ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung được thể hiện trong Nghị quyết số 88/NQ-ĐHĐCĐ.18 ngày 28/03/2018. Nội dung ủy quyền và việc thực hiện như sau:

2.1 Thông qua báo cáo tổng kết tình hình hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của SCB

Trong năm 2018, ghi nhận một số kết quả hoạt động chủ yếu như sau:

- ✓ **Tổng tài sản:** 508.954 tỷ đồng, tăng 64.922 tỷ đồng so với đầu năm, hoàn thành 104,5% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2018: 487.043 tỷ đồng).
- ✓ **Vốn điều lệ:** 15.232 tỷ đồng, tăng 937 tỷ đồng so với đầu năm, hoàn thành 91,76% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2018: 16.600 tỷ đồng).
- ✓ **Huy động TT1:** 418.338 tỷ đồng, tăng 65.011 tỷ đồng so với so với đầu năm, đạt 100,01% kế hoạch (kế hoạch 2018: 418.278 tỷ đồng).
- ✓ **Huy động TT2:** 55.690 tỷ đồng, giảm 8.697 tỷ đồng so với đầu năm, đạt 143,95% kế hoạch (kế hoạch 2018: 38.686 tỷ đồng).

- ✓ Vay Ngân hàng nhà nước: 5.134 tỷ đồng, tăng 5.096 tỷ đồng so với đầu năm, đạt 13.510,53% kế hoạch (kế hoạch 2018: 38 tỷ đồng)
- ✓ Tổng cho vay khách hàng: 301.892 tỷ đồng, tăng 35.391 tỷ đồng so với đầu năm, đạt 99,72% kế hoạch NHNN phê duyệt (kế hoạch theo phê duyệt NHNN: 302.711 tỷ đồng).
- ✓ Tỷ lệ nợ quá hạn: 0,61% trên tổng dư nợ, giảm 0,02% so với đầu năm, đảm bảo tỷ lệ nợ quá hạn $\leq 5\%$ theo kế hoạch.
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu: 0,42% trên tổng dư nợ, giảm 0,03% so với đầu năm, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu $\leq 3\%$ theo kế hoạch.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: đạt 229 tỷ đồng, hoàn thành 102,23% kế hoạch (kế hoạch 2018: 224 tỷ đồng).
- ✓ Hoạt động huy động: trong năm SCB thực hiện một loạt các giải pháp để đẩy mạnh công tác huy động vốn: đa dạng hóa sản phẩm tiền gửi; thường xuyên theo dõi biến động lãi suất huy động của các ngân hàng cạnh tranh trên địa bàn để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp; chú trọng công tác chăm sóc khách hàng; nâng cao nghiệp vụ tư vấn của CBNV về nghiệp vụ huy động.
- ✓ Hoạt động kinh doanh ngoại hối: tuân thủ các giới hạn trạng thái ngoại hối. Trong năm, hệ thống Treasury Front Arena đã chính thức được triển khai giúp các quy trình giao dịch hàng ngày được thực hiện nhanh chóng, từng bước nâng cao năng lực quản trị.
- ✓ Hoạt động kinh doanh tiền tệ: tiếp tục theo dõi thị trường, sử dụng nguồn vốn liên ngân hàng và vốn nội bộ tạm nhàn rỗi để kinh doanh trái phiếu Chính phủ, đem lại lợi nhuận cho ngân hàng. Ngoài ra, thực hiện mua bán trái phiếu Chính phủ phục vụ theo nhu cầu điều tiết thanh khoản.
- ✓ Hoạt động góp vốn và đầu tư: đạt 64.397 tỷ đồng, giảm 13.030 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 16,83%, hoàn thành 87,77% kế hoạch (kế hoạch 2018: 73.374 tỷ đồng), các khoản đầu tư giảm chủ yếu do giảm đầu tư trái phiếu Chính phủ, chứng khoán nợ TCTD và SCB tiếp tục chuyển nhượng phần chứng khoán vốn còn lại của tổ chức kinh tế theo quy định của NHNN.
- ✓ Hoạt động bán lẻ, dịch vụ ngân hàng: tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa công nghệ, cải tiến chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh các dịch vụ thẻ tín dụng quốc tế, chuyển tiền, ngân hàng điện tử, bảo hiểm, thanh toán quốc tế, bảo lãnh, tư vấn tài chính.... nhằm cạnh tranh với các ngân hàng trên thị trường, gia tăng nguồn thu ngoài lãi. Kết quả thu thuần từ hoạt động ngoài lãi năm 2018 đạt 1.746 tỷ đồng, chiếm 27% tổng thu nhập hoạt động.
- ✓ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu CAR hợp nhất: là 9,69% (P. Hỗ trợ ALCO) (kế hoạch ĐHCĐ 2018 là $> 9\%$).
- ✓ Hệ số ROA, ROE: lần lượt là 0,04%, 1,1% (kế hoạch ĐHCĐ 2018 lần lượt là 0,04%, 1,09%)
- ✓ Mạng lưới hoạt động: đến 31/12/2018, mạng lưới toàn hàng gồm 1 Hội sở, 50 chi nhánh, 189 PGD, 02 Công ty con.
- ✓ Hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT): Trong năm dự án Treasury, dự án nâng cấp Core Banking đã đi vào vận hành. Bên cạnh, tiếp tục chú trọng đẩy



manh ứng dụng CNTT làm nền tảng cho hoạt động ngân hàng triển khai dự án Digital Banking của Oracle, dự án tập hợp và phân bổ chi phí, dự án phòng chống rửa tiền... để hệ thống ngày càng hoàn thiện, giúp phục vụ tốt nhu cầu khách hàng cũng như hỗ trợ cho công tác quản trị, kiểm tra, giám sát.

2.2 *Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 theo nội dung Tờ trình số 27/TT-SCB-HĐQT.18 ngày 17/03/2018 của Hội đồng Quản trị; và giao cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện Phương án phân phối lợi nhuận theo đúng quy định.*

Kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 theo quy định, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

ST T	Chỉ tiêu	SCB	AMC-SCB	Tổng cộng
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	104.421.651.370	6.197.814.662	110.619.466.032
2	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5.221.082.569	309.890.733	5.530.973.302
3	Trích quỹ dự phòng tài chính	10.442.165.137	619.781.466	11.061.946.603
4	Trích quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	62.296.333.334	292.218.680	62.588.552.014
4.1	Quỹ khen thưởng	31.148.166.667	146.109.340	31.294.276.007
4.2	Quỹ phúc lợi	31.148.166.667	146.109.340	31.294.276.007

Ghi chú: Việc trích lập các quỹ được thực hiện vào ngày 10/04/2018

2.3 *Phê duyệt tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 là 13 tỷ đồng theo nội dung Tờ trình số 28/TT-SCB-HĐQT.18 ngày 17/03/2018 của Hội đồng Quản trị, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao, các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả cao nhất và có báo cáo lại ĐHĐCĐ vào kỳ Đại hội thường niên năm sau.*

Tình hình thực hiện: thực tế chi 12.980 triệu đồng.

2.4 *Phê duyệt kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2018, theo nội dung Tờ trình số 15/TT-SCB-BKS.18 ngày 17/03/2018 của Ban Kiểm soát là 980 triệu đồng.*

Năm 2018, BKS và KTNB đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của ngân hàng theo quy định với kinh phí hoạt động thực tế chiếm tỷ lệ 80,6% kinh phí được duyệt (kinh phí được duyệt năm 2018 là 980 triệu đồng).

2.5 *Phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Lợi nhuận giữ lại theo nội dung Tờ trình số 29/TT-SCB-HĐQT.18 ngày 17/03/2018 của HĐQT.*

Trong năm chưa thực hiện tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Lợi nhuận giữ lại.

2.6 *Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung Tờ trình số 30/TT-SCB-HĐQT.18 ngày 17/03/2018 của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:*

2.6.1 *Quyết định các vấn đề về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của SCB; quyết định sửa đổi bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;*

Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động, định hướng kinh doanh, trong năm Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 lần điều chỉnh cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành.

Mô hình tổ chức đã điều chỉnh bao gồm: (i) Đại hội đồng cổ đông; (ii) Hội đồng quản trị và các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị; (iii) Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ; (iv) Ban điều hành, các Hội đồng/ Ban trực thuộc Tổng Giám đốc, 14 Khối, 1 học viện và 55 Phòng trực thuộc Khối ; (v) Hệ thống 50 Chi nhánh và 189 Phòng giao dịch; (vi) 02 công ty con.

Tổng số lượng cán bộ nhân viên (bao gồm các công ty con) tính đến cuối năm 2018 là 7.258 người, tăng 830 người so với đầu năm, chủ yếu là do tuyển dụng nhân sự trực tiếp kinh doanh và mở rộng mạng lưới hoạt động công ty bảo hiểm.

2.6.2 *Lựa chọn, đàm phán các điều kiện liên quan đến việc hợp tác, ký kết thỏa thuận/hợp đồng hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật nhằm tạo điều kiện cho SCB phát triển mạnh hơn, góp phần khẳng định thương hiệu và nâng cao năng lực hoạt động cho những năm sau;*

Tiếp tục hợp tác với các đối tác chiến lược năm 2017 đã ký kết. Trong năm 2018, SCB đã tái ký thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa SCB và Công ty CP Dinosys và ký kết hợp tác với Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt như sau:

STT	Tên đối tác	Nội dung hợp tác	Ngày ký hợp tác
1	Công ty Dinosys	Thỏa thuận hợp tác chiến lược phát triển công nghệ thông tin	Tháng 3/2018
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI)	Thỏa thuận hợp tác, triển khai các chương trình hợp tác phân phối Trái phiếu với TVSI	Tháng 8/2018

2.6.3 *Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của SCB;*

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã thống nhất chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là một trong những công ty uy tín, có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 cho SCB.

2.6.4 *Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ theo phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và ủy quyền theo Nghị quyết số 431/NQ-ĐHĐCĐ.17 ngày 11/10/2017;*



Trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ, trong năm HĐQT đã trình NHNN về tăng vốn điều lệ và đã được NHNN chấp thuận cho SCB tăng vốn điều lệ thêm 937 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ đạt 15.232 tỷ đồng theo QĐ 2336/QĐ-NHNN ngày 27/11/2018.

2.6.5 Quyết định điều chỉnh, bổ sung ngành nghề hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;

Nhằm mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh của ngân hàng, Hội đồng Quản trị đã quyết định bổ sung hoạt động “Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ” vào ngành nghề kinh doanh của SCB. Ngày 10/08/2018, NHNN đã có văn bản số 1625/QĐ-NHNN v/v chấp thuận bổ sung nội dung hoạt động Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ vào Giấy phép thành lập và hoạt động của SCB.

2.6.6 Quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động SCB phù hợp tình hình thực tế và đảm bảo đúng quy định của pháp luật ;

Trong năm, Hội đồng quản trị đã quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ hoạt động SCB phù hợp với Luật số 17/2017/QH 14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD 2010 và cập nhật các thông tin đã được NHNN phê duyệt.

2.6.7 Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa đề án/phương án tái cơ cấu SCB theo yêu cầu, định hướng của Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ;

Trên cơ sở yêu cầu, định hướng và chỉ đạo của NHNN và Chính phủ, SCB đang triển khai thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015-2019 và hoàn thiện phương án cơ cấu lại gắn với Đề án xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020.

Các nội dung Nghị quyết được ủy quyền thực hiện nhưng không phát sinh trong năm.

- ✓ Quyết định việc thành lập công ty con để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật khi SCB có nhu cầu mở rộng lĩnh vực hoạt động;
- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần hoặc rút vốn đầu tư tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB;
- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến đầu tư, mua, bán tài sản của SCB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- ✓ Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, Cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
- ✓ Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của SCB.

3. Kết quả kiểm tra, giám sát

Mặc dù đạt được kết quả như đã nêu ở trên, tuy nhiên vẫn còn một số lưu ý như sau:

❖ **Hoạt động tín dụng, đầu tư, bảo lãnh, mua bán nợ**

- ✓ Phát triển tín dụng tại các đơn vị chưa đồng đều trên toàn hệ thống, chưa đa dạng đối tượng khách hàng và chưa đa dạng hóa ngành nghề cho vay.
- ✓ Một số đơn vị còn sai sót trong thực hiện việc cấp tín dụng, bảo lãnh, mua bán nợ như: việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và quản lý cho vay (hồ sơ chưa đầy đủ/không đúng hình thức...; thẩm định trước cho vay sơ sài – không toàn diện; chưa định giá lại TSĐB theo định kỳ; không thực hiện các điều kiện trước và sau giải ngân; không tiến hành kiểm tra/kiểm tra chưa chặt chẽ sau giải ngân ảnh hưởng đến việc kiểm soát việc sử dụng vốn của khách hàng ...).
- ✓ TSĐB cho một số khoản tín dụng có giá trị lớn sẽ khó khăn cho SCB trong trường hợp phải xử lý TSĐB để thu hồi nợ nếu khách hàng mất khả năng thanh toán.
- ✓ Công tác xử lý nợ: chủ yếu do bán nợ cho VAMC và các doanh nghiệp khác, nhận tài sản cầm trả nợ, cơ cấu lại nợ và sử dụng dự phòng rủi ro.
- ✓ Đối với các khoản góp vốn đầu tư: hiệu quả chưa cao.

❖ **Hoạt động huy động:**

- ✓ Cơ cấu huy động phát sinh chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng cá nhân. Tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi thanh toán của khách hàng tổ chức chiếm tỷ trọng thấp.
- ✓ Còn sai sót, vi phạm quy định nội bộ. Nguyên nhân chủ yếu do CBNV chưa thực hiện đúng các quy định, quy trình tiền gửi của SCB và thiếu kiểm tra kiểm soát.

❖ **Hoạt động kinh doanh ngoại hối:** thực hiện chưa đúng quy trình giao dịch ngoại tệ: vẫn còn tình trạng một khách hàng dùng chứng từ điện tử mua ngoại tệ mặt nhiều lần tại nhiều đơn vị trong hệ thống SCB với mục đích du lịch; giao dịch viên áp dụng sai tỷ giá; nhập liệu sai mục đích giao dịch...

❖ **Hoạt động kinh doanh tiền tệ:** trong năm đã góp phần gia tăng thu nhập lãi, tuy nhiên có sự chênh lệch về kỳ hạn giữa nguồn vốn sử dụng và tài sản đầu tư. Cần quản lý, kiểm soát chặt chẽ rủi ro tiềm ẩn thanh khoản.

❖ **Hoạt động thanh toán quốc tế:** doanh số - số lượng thực hiện tăng qua các năm góp phần gia tăng thu nhập lãi cho SCB. Do đó, cần tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện nhằm đáp ứng theo qui định của NHNN.

❖ **Hoạt động kế toán:** một số đơn vị hậu kiểm chứng từ chưa kịp thời/chậm trễ; một số đơn vị chưa hạch toán theo đúng quy định, hạch toán sai tài khoản; chưa xử lý các khoản phải thu, phải trả phát sinh theo thời gian quy định....

❖ **Về thu ngoài lãi:** thu ngoài lãi chiếm 27% tổng thu nhập hoạt động. SCB đã đa dạng hóa nguồn thu nhập hoạt động. Tuy nhiên, thu dịch vụ vẫn còn chưa cao so với quy mô hoạt động và so với các ngân hàng cùng quy mô.

❖ **Cơ cấu tổ chức và công tác nhân sự:** trong năm, cơ cấu tổ chức ngân hàng đã được sửa đổi 4 lần và thực hiện tăng cường truyền thông nhân sự. Tuy nhiên, tỷ lệ nhân sự trực tiếp kinh doanh khá biến động. Do đó, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh ngân hàng.

1144
AN H
GMAIC
AI G
P. HỒ

❖ **Hệ thống Công nghệ thông tin:** nhìn chung, hệ thống Công nghệ thông tin của SCB ngày càng hoàn thiện, giúp phục vụ tốt nhu cầu khách hàng cũng như hỗ trợ cho công tác quản trị, kiểm tra, giám sát. Tuy nhiên, hệ thống công nghệ thông tin vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót về lỗi hệ thống, vận hành... cần tiếp tục khắc phục, bổ sung kịp thời để đáp ứng được hoạt động của ngân hàng.

❖ **Thẩm định Báo cáo tài chính**

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn và Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

✓ Báo cáo tài chính năm 2018 của SCB được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của NHNN Việt Nam, thông tư 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính; được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, đã phản ánh tình hình tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn tại thời điểm ngày 31/12/2018.

✓ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2018:

ĐVT: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2017	31/12/2018	TĂNG/GIẢM		Kế hoạch năm 2018	%hoàn thành KH thông qua ĐHĐCĐ
				So với 31/12/17			
				(+/-)	(%)		
1	Tổng tài sản	444.032	508.954	64.922	14,62	487.043	104,50
2	Vốn điều lệ	14.295	15.232	937	6,55	16.600	91,76
3	Vay Ngân hàng Nhà nước	38	5.134	5.096	13.410,53	38	13.510,53
4	Huy động thị trường 2	64.387	55.690	(8.697)	(13,51)	38.686	143,95
5	Huy động thị trường 1	353.327	418.338	65.011	18,40	418.278	100,01
	Tiền gửi khách hàng	346.403	384.914	38.511	11,12		
	Phát hành giấy tờ có giá	6.924	33.424	26.500	382,73		
6	Cho vay khách hàng	264.151	299.174	35.023	13,26		
	Cho vay khách hàng	266.501	301.892	35.391	13,28	302.711	99,73% (theo phê duyệt của NHNN)
	Nợ quá hạn	1.686	1.846	160	9,49		
	Nợ xấu	1.191	1.266	75	6,30		
	Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng DN	0,63%	0,61%	(0,02)	(3,17)	≤5%	
	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng DN	0,45%	0,42%	(0,03)	(6,66)	≤3%	
	Dự phòng rủi ro	(2.350)	(2.718)	(368)	(15,65)		
7	Góp vốn và đầu tư	73.910	59.562	(14.348)	(19,41)		
	Góp vốn và đầu tư	77.426	64.397	(13.029)	(16,83)	73.374	87,77
	Dự phòng rủi ro	(3.517)	(4.835)	(1.318)	37,48		
8	Tài sản cố định	3.983	3.881	(102)	(2,56)		

✓ Kết quả kinh doanh năm 2018:

ĐVT: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng thu nhập hoạt động	6.531
2	Tổng chi phí hoạt động	4.140
3	Lợi nhuận trước chi phí dự phòng	2.391
4	Chi phí dự phòng	2.162
5	Lợi nhuận trước thuế	229
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	53
7	Lợi nhuận sau thuế	176

✓ Một số tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh năm 2018:

+ Tỷ lệ mua, đầu tư vào tài sản cố định: giá trị còn lại tài sản cố định đến cuối ngày 31/12/2018 là 3.881 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 25,20% vốn điều lệ và quỹ dự trữ (15.397 tỷ đồng), tỷ lệ này nằm trong giới hạn theo quy định của Bộ Tài chính (không vượt quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bắt buộc).

+ Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần của SCB và các công ty con, công ty liên kết vào một doanh nghiệp; tỷ lệ góp vốn mua cổ phần của SCB vào các doanh nghiệp, công ty con, công ty liên kết; tỷ lệ mua nắm, giữ cổ phiếu của một Tổ chức tín dụng khác và tỷ lệ đầu tư trái phiếu Chính phủ trên nguồn vốn ngắn hạn, các tỷ lệ này trong giới hạn theo quy định của NHNN.

III. KIẾN NGHỊ

Qua công tác kiểm tra, giám sát, BKS có một số kiến nghị, lưu ý sau:

1. **Năng lực tài chính:** đẩy mạnh kế hoạch tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo an toàn hoạt động và tuân thủ các quy định của Ngân hàng nhà nước theo đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt.

2. **Huy động vốn:**

✓ Chú trọng gia tăng các nguồn huy động với kỳ hạn dài, đảm bảo tính ổn định của nguồn huy động nhằm đảm bảo thanh khoản trong những thời điểm thị trường biến động.

✓ Tăng cường công tác kiểm soát lãi suất huy động phải đảm bảo tuân thủ theo quy định NHNN và kiểm soát các quy trình, quy định trong các giao dịch tiền gửi để tránh xảy ra các sai sót đối với khách hàng trong việc thực hiện huy động vốn trên toàn hàng.



3. Tín dụng, đầu tư, bảo lãnh, mua bán nợ: tiếp tục thực hiện

- ✓ Theo các chủ trương, chính sách của Ngân hàng nhà nước theo phương án tái cơ cấu 2015-2019.
- ✓ Đa dạng hóa đối tượng khách hàng - ngành nghề cấp tín dụng, ưu tiên cấp tín dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, kinh doanh thương mại dịch vụ, cho vay tiêu dùng, cho vay tiêu thương.
- ✓ Tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, thực hiện chặt chẽ và triển khai trên toàn hàng đảm bảo thực hiện đầy đủ các chỉ đạo của NHNN.
- ✓ Tăng trưởng tín dụng phù hợp với mục tiêu của NHNN đề ra và tăng cường công tác quản lý, kiểm soát đối với tín dụng mới.
- ✓ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng, đầu tư, bảo lãnh, mua bán nợ. Tập trung kiểm tra sử dụng vốn sau giải ngân, thực hiện đánh giá lại tài sản đảm bảo định kỳ theo quy định để có biện pháp xử lý kịp thời. Các Hội đồng/Ủy Ban/Phòng/Ban/Chi nhánh thẩm định, phê duyệt tín dụng cần nâng cao hơn nữa công tác thẩm định, phê duyệt, chức năng quản lý hàng dọc, kiểm tra giám sát khoản vay để hạn chế các sai sót.
- ✓ Cân đối giữa dòng tiền vào - ra, giữa huy động và cho vay, đầu tư, nghĩa vụ bảo lãnh, mua bán nợ để giảm áp lực thanh khoản.
- ✓ Đánh giá hiệu quả các khoản góp vốn đầu tư, lựa chọn các đối tác, doanh nghiệp có uy tín, năng lực tài chính và mức sinh lời cao để chuyển dịch cơ cấu đầu tư ổn định và phát triển.
- ✓ Đối với công tác đào tạo hướng dẫn nghiệp vụ tín dụng, lãnh đạo các cấp cần thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở nhân viên nâng cao ý thức trách nhiệm. Ngoài ra, xem xét để có những hình thức khen thưởng cũng như kỷ luật để kịp thời động viên các cá nhân/Đơn vị có thành tích xuất sắc và xử lý đối với các sai sót, sai phạm do lỗi chủ quan.

4. Kinh doanh ngoại hối

- ✓ Thường xuyên cập nhật và theo dõi các chính sách điều hành, quản lý Kinh doanh ngoại hối của NHNN, biến động thị trường quốc tế, tiếp tục chủ động tận dụng mọi cơ hội kinh doanh trên thị trường ngoại hối đem lại mức lợi nhuận cho Ngân hàng cải thiện tỷ lệ thu dịch vụ trên tổng thu nhập.
- ✓ Tiếp tục đào tạo và nâng cao nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối cho CBNV trong toàn hàng.

5. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn:

- ✓ Nhằm thực hiện đúng các quy định của Ngân hàng nhà nước về tỷ lệ an toàn. Trong năm 2019, cần nâng cao tỷ lệ dự trữ thanh khoản để đảm bảo hoạt động kinh doanh và an toàn thanh khoản của ngân hàng.
- ✓ Triển khai kịp tiến độ thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về tỷ lệ an toàn có hiệu lực từ 01/01/2020.

6. **Sản phẩm dịch vụ:** tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng khả năng cạnh tranh và tăng thu ngoài lãi.
7. **Thu nhập - chi phí:** kiểm soát chặt chẽ và thực hiện tiết kiệm, hạn chế phát sinh và dần xử lý thu nhập chưa thực thu để cải thiện hiệu quả sinh lời, nâng cao thanh khoản.
8. **Cơ cấu tổ chức, nhân sự, đào tạo, tuyển dụng:** bám sát chiến lược – mục tiêu kinh doanh trong việc xây dựng cơ cấu tổ chức để làm cơ sở cho công tác nhân sự như: tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo..., tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường công tác đào tạo, giáo dục nâng cao ý thức đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ nhân viên. Chú trọng khâu tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý cán bộ nhân viên phù hợp với định hướng hoạt động và nhu cầu công việc.

9. Hệ thống Công nghệ thông tin:

Rà soát, đánh giá hoạt động của hệ thống, của các dự án đầu tư so với yêu cầu và định hướng kinh doanh của ngân hàng, so với quy định của Ngân hàng Nhà nước để việc đầu tư đạt hiệu quả và thiết thực. Rà soát hệ thống Core Banking, các chương trình hỗ trợ ngoài core, hạ tầng công nghệ để khắc phục, chỉnh sửa hoàn thiện phù hợp với yêu cầu hoạt động, quản lý rủi ro và quy định của Ngân hàng Nhà nước.

10. Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro:

- ✓ Cần nâng cao hơn nữa hiệu lực hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện quy chế, quy trình đối với mọi hoạt động nghiệp vụ. Mọi sai sót vi phạm phải được xử lý quyết liệt và kịp thời nhằm ngăn ngừa rủi ro.
- ✓ Nâng cao năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro và nâng cao vai trò kiểm soát ở các chi nhánh, phòng giao dịch.

11. **Quy chế, quy trình:** liên tục rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy chế, quy trình phù hợp với hoạt động nghiệp vụ thực tế tại SCB và phù hợp quy định của pháp luật.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định, trong năm 2019 định hướng hoạt động của BKS như sau:

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giám sát tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị trong việc điều hành.
2. Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho Kiểm toán nội bộ.
3. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2019 nhằm phát hiện, ngăn ngừa và kiến nghị xử lý kịp thời các sai sót, tồn tại trong hoạt động để SCB phát triển bền vững.
4. Thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định.

1449
AN H
MAIC
AI G
TP. H

5. Rà soát, đánh giá Hệ thống kiểm soát nội bộ.
6. Cập nhật, theo dõi sự biến động về cơ cấu Cổ đông, cập nhật danh sách Cổ đông lớn và những người có liên quan với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông sở hữu cổ phần trọng yếu của SCB.
7. Thực hiện các báo cáo theo quy định của Pháp luật và Ngân hàng nhà nước.

Trân trọng báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TUQ.TRƯỞNG BAN
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu BKS, VP.HĐQT.

VŨ MẠNH TƯỜNG

Số: 32 /TT-SCB-HĐQT.19

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Luật số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 ban hành về Luật Chứng khoán, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,

Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của SCB như sau:

- Tổng tài sản	:	508.953.516 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	228.798 triệu đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	:	54.653 triệu đồng
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	:	(2.011) triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	176.156 triệu đồng

Với kết quả như trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018 (đính kèm BCTC hợp nhất tóm tắt đã được kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐÌNH VĂN THÀNH



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

4499
N HÀNG
MẠI CỔ
SÀI GÒN
P. HỒ C

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT	3 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT	6



Handwritten signature or initials.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN

Số 927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (gọi tắt là "Ngân hàng") chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, từ đó lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Điều hành:

- Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được lập và trình bày nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) mà từ đó báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này được lập ra.

- Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được lập chỉ bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này được lập chỉ nhằm mục đích công khai báo cáo tài chính của Ngân hàng theo các quy định pháp lý hiện hành.



Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành, 

Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2019



Số: 825 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019, từ trang 3 đến trang 6, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (gọi tắt là "Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) này tại Báo cáo kiểm toán lập ngày tháng năm 2019. Báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và theo các tiêu thức được mô tả tại Báo cáo của Ban Điều hành nhằm mục đích công khai báo cáo tài chính của Ngân hàng theo các quy định pháp lý hiện hành.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày tài chính và theo các tiêu thức được mô tả tại Báo cáo của Ban Điều hành.



Trần Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0488-2018-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 29 tháng 3 năm 2019
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

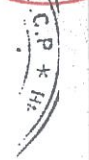
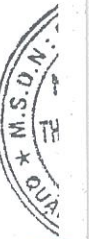
Đỗ Hồng Dương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2393-2015-001-1

10-
HÀ
B T
EM
DT
N
H

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

MẪU B 02/TCTD-HN
Đơn vị: Triệu VND

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	2.555.584	2.655.088
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước ("NHNN")	4.886.943	9.235.546
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	28.268.931	24.048.346
Tiền gửi tại các TCTD khác	28.268.931	23.997.568
Cho vay các TCTD khác	-	50.778
Chứng khoán kinh doanh	25.839	61.926
Chứng khoán kinh doanh	38.987	71.678
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(13.148)	(9.752)
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản tài sản tài chính khác	65.189	-
Cho vay khách hàng	299.174.219	264.150.725
Cho vay khách hàng	301.892.246	266.500.992
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(2.718.027)	(2.350.267)
Hoạt động mua nợ	11.755	11.755
Mua nợ	12.374	12.374
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(619)	(619)
Chứng khoán đầu tư	59.509.118	73.818.751
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	31.933.460	43.179.631
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	32.398.035	34.146.232
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(4.822.377)	(3.507.112)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	26.486	28.626
Đầu tư dài hạn khác	26.688	28.788
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(202)	(162)
Tài sản cố định	3.881.323	3.982.821
Tài sản cố định hữu hình	1.593.907	1.667.376
Nguyên giá TSCĐ	2.567.245	2.554.900
Hao mòn TSCĐ	(973.338)	(887.524)
Tài sản cố định vô hình	2.287.416	2.315.445
Nguyên giá TSCĐ	2.557.441	2.517.313
Hao mòn TSCĐ	(270.025)	(201.868)
Tài sản Có khác	110.548.129	66.038.164
Các khoản phải thu	62.474.362	24.202.072
Các khoản lãi, phí phải thu	48.308.565	41.664.912
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	6.554	4.543
Tài sản Có khác	798.738	716.957
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(1.040.090)	(550.320)
TỔNG TÀI SẢN	508.953.516	444.031.748



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

MẪU B 02/TCTD-HN
 Đơn vị: Triệu VND

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ NHNN	5.134.323	38.134
Tiền gửi và vay các TCTD khác	55.689.576	64.387.247
Tiền gửi của các TCTD khác	26.336.789	24.567.175
Vay các TCTD khác	29.352.787	39.820.072
Tiền gửi của khách hàng	384.914.010	346.402.517
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	37.444
Phát hành giấy tờ có giá	33.424.218	6.924.000
Các khoản nợ khác	13.213.853	10.712.081
Các khoản lãi, phí phải trả	10.271.070	8.613.921
Các khoản phải trả và công nợ khác	2.942.783	2.098.160
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	492.375.980	492.375.980
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn của TCTD	15.249.373	14.312.486
Vốn điều lệ	15.231.688	14.294.801
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	45	45
Thặng dư vốn cổ phần	95.912	95.912
Cổ phiếu quỹ	(87.709)	(87.709)
Vốn khác	9.437	9.437
Quỹ của TCTD	494.370	467.604
Lợi nhuận chưa phân phối	671.402	591.603
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	162.391	158.632
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	16.577.536	15.530.325
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	508.953.516	444.031.748

NHNN

M.S.C.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT

MẪU B 02/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo lãnh vay vốn	50.436	74.531
Cam kết mua ngoại tệ	860.291	1.608.907
Cam kết bán ngoại tệ	280.087	1.407.219
Cam kết giao dịch hoán đổi	22.059.197	26.557.088
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	5.006.002	274.896
Bảo lãnh khác	4.978.887	12.030.115
Các cam kết khác (*)	13.758	1.218.130
	33.248.658	43.170.886

(*) Số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 được trình bày bổ sung các cam kết khác theo yêu cầu của việc áp dụng Thông tư số 19/2017/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2017 có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2018.

Thái Khánh Vân
Giám đốc Kế toán

Nguyễn Văn Hùng
Kế toán trưởng



Võ Văn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2019



0112500-0
CHI NHÁNH
CÔNG TY
CH NHIỆM HỮU
DELOITTE
VIỆT NAM
TP. HỒ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

MẪU B 03/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu VND

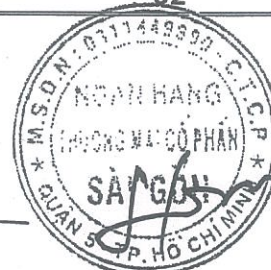
	Năm nay	Năm trước
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	32.684.649	26.640.738
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(29.777.966)	(24.749.315)
I. Thu nhập lãi thuần	2.906.683	1.891.423
1. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.984.259	1.510.784
2. Chi phí hoạt động dịch vụ	(684.830)	(639.682)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.299.429	871.102
III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	692	12.849
IV. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	14.038	15.499
V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	423.523	610.271
1. Thu nhập từ hoạt động khác	2.633.444	1.047.050
2. Chi phí từ hoạt động khác	(754.490)	(57.271)
VI. Lãi thuần từ hoạt động khác	1.878.954	989.779
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	8.312	6.135
VIII. Chi phí hoạt động	(4.140.089)	(3.343.188)
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.390.742	1.053.870
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(2.161.944)	(889.878)
XI. Lợi nhuận trước thuế	228.798	163.992
XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(54.653)	(38.467)
XIII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	2.011	(1.065)
XIV. Lợi nhuận sau thuế	176.156	124.460
<i>Phân phối cho:</i>		
Các cổ đông phổ thông của Ngân hàng	169.154	120.256
Các cổ đông không kiểm soát	7.002	4.204
XV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	62	40



Thái Khánh Vân
Giám đốc Kế toán



Nguyễn Văn Hùng
Kế toán trưởng



Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2019



Số: 33 /TT-SCB-HĐQT.19

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2018
và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Công văn số 756/NHNN-TTGSNH.m ngày 12/08/2015 của NHNN về kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015-2019;
- Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-SCB-HĐQT ngày 21/05/2018 của HĐQT về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-ĐHĐCĐ.18 ngày 28/03/2018 của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;
- Căn cứ Công văn số 786/NHNN-TTGSNH ngày 01/02/2019 của NHNN về việc kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm ứng, chia cổ tức;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Trên cơ sở kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và kết quả kinh doanh được kiểm toán năm 2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn (viết tắt là SCB) và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản SCB (viết tắt là AMC), Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Đvt: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	SCB	AMC	DIỄN GIẢI
1	Vốn điều lệ	15.231.688	370.000	
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	195.969	3.006	
3	Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	41.210	612	
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	154.759	2.394	= (2) – (3)
5	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	7.738	120	5%*lợi nhuận sau thuế
6	Trích quỹ dự phòng tài chính	15.476	239	10%*lợi nhuận sau thuế

31144
NGÂN H
TNG MẠI
SÀI G
TP. HỒ

STT	CHỈ TIÊU	SCB	AMC	DIỄN GIẢI
7	Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	93.574	266	Tương đương 01 tháng lương bình quân của CBNV SCB và AMC năm 2018
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	46.787	133	= 50% * (7)
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	46.787	133	= 50% * (7)
LN giữ lại của năm tài chính 2018		37.971	1.769	= (4) - (5) - (6) - (7)

Toàn bộ lợi nhuận không chia của SCB và AMC sẽ được bổ sung tăng vốn tự có nhằm nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng.

2. Kế hoạch lợi nhuận và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Với những nhận định về triển vọng kinh doanh trong năm 2019 và mục tiêu tái cơ cấu của SCB giai đoạn tiếp theo, SCB xác định mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất của SCB trong năm 2019 đạt khoảng 273 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế của riêng SCB đạt khoảng 250 tỷ đồng. Theo đó, kế hoạch phân phối lợi nhuận trong năm 2019 như sau:

☛ Trích lập các quỹ theo quy định:

- Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% lợi nhuận sau thuế.
- Trích lập quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế.

☛ Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi:

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: tương đương khoảng 01 tháng lương bình quân năm 2019.

Việc xây dựng kế hoạch lợi nhuận và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 được SCB dự kiến trên cơ sở trích lập dự phòng đối với trái phiếu VAMC và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo đúng các Thông tư hướng dẫn và văn bản phê duyệt của NHNN.

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng quản trị sẽ triển khai phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận. *ƒ*

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT, VT.



ĐINH VĂN THÀNH

Số: 34 /TT-SCB-HĐQT.19

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017 về việc phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018,

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã phê duyệt tổng mức thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng là 13 tỷ đồng.

Trong năm 2018, tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực tế chi là 12,980 tỷ đồng, phù hợp với phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2019, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát theo đúng cơ cấu của nhiệm kỳ 2017-2022 và không có sự thay đổi về số lượng thành viên so với năm 2018, do đó Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm tài chính 2019 là 13 tỷ đồng.

Trên cơ sở tổng mức thù lao được Đại hội đồng cổ đông duyệt thuận, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao, các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả cao nhất và có báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông vào kỳ Đại hội thường niên năm sau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận. *Ư*

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT, VT.



Đinh Văn Thành
ĐINH VĂN THÀNH

Số: 15 /TT-SCB-BKS.19

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 về việc phê duyệt kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2018;
- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2018;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2019,

Ban Kiểm soát báo cáo kinh phí hoạt động năm 2018 và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kinh phí dự trù năm 2019 như sau:

1. Kinh phí hoạt động năm 2018

Năm 2018, Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của SCB theo quy định và kế hoạch đề ra với kinh phí hoạt động chiếm tỷ lệ 80,6% kinh phí được duyệt (kinh phí được duyệt năm 2018 là 980 triệu đồng).

2. Dự trù kinh phí hoạt động năm 2019

Năm 2019, ngoài công tác giám sát từ xa thông qua các báo cáo hoạt động hàng ngày của các đơn vị (Phòng Hội sở/Chi nhánh), số liệu trên chương trình Core Banking, các báo cáo của Phòng Quản lý rủi ro Vận hành và Tuân thủ để thu thập thông tin phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát thì Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện kiểm toán 16 đơn vị trong đó có 10 đơn vị ngoài địa bàn TP.HCM với kinh phí dự trù là 1.200.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kinh phí dự trù cho hoạt động Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2019. Kinh phí thực chi trong năm, Ban Kiểm soát sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu BKS, VP.HĐQT.



Số: 35 /TT-SCB-HĐQT.19

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH**V/v thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2019
(bao gồm phương án chào bán và phương án sử dụng vốn)****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 về việc quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Trên cơ sở định hướng phát triển và kế hoạch thực hiện các mục tiêu tái cơ cấu Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) giai đoạn 2015 - 2019 đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt tại công văn số 756/NHNN-TTGSNH.m ngày 12/08/2015, SCB tiếp tục đặt mục tiêu tăng vốn điều lệ thêm 5.000 tỷ đồng trong năm 2019 để nâng cao năng lực tài chính, mở rộng quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm phương án chào bán và phương án sử dụng vốn) và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng Quản trị để triển khai việc tăng vốn điều lệ như sau:

I. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**1. SỰ CẦN THIẾT TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ**

- Vốn điều lệ là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của Ngân hàng cũng như khả năng phát triển của Ngân hàng trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của Ngân hàng, góp phần thực hiện các mục tiêu theo chiến lược kinh doanh của Ngân



hàng.

- Với việc tăng vốn điều lệ, Ngân hàng sẽ nâng cao vốn tự có, đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo thông tư 36/2014/TT-NHNN, thông tư 06/2014/TT-NHNN và thông tư 19/2017/TT-NHNN, sẵn sàng đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định tại thông tư 41/2016/TT-NHNN, bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2020.
- Bên cạnh đó, việc tăng vốn cũng là cơ sở quan trọng để mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn trong hoạt động, tăng cường cơ sở vật chất, tạo nền tảng phát triển mạng lưới chi nhánh và hạ tầng kỹ thuật, tăng thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp kinh doanh, củng cố nền tảng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ ngân hàng số và hệ thống quản trị rủi ro, từ đó nâng tầm uy tín của Ngân hàng trong hoạt động kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

2. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

2.1. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng:	5.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2018:	15.231.688.100.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:	5.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng:	20.231.688.100.000 đồng

2.2. Phương án chào bán

- Phương thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).
- Số lượng cổ phần chào bán: 500.000.000 cổ phần.
- Tổng mệnh giá cổ phần phát hành: 5.000.000.000.000 VND.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).
- Tổng giá trị dự kiến thu được từ đợt chào bán: 5.000.000.000.000 VND.

2.3. Đối tượng chào bán

- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu sở hữu từ 0,5% vốn điều lệ trở lên, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư nước ngoài: Tổ chức nước ngoài có uy tín, có năng lực tài chính và khả năng hỗ trợ SCB trong phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị, điều hành và áp dụng công nghệ hiện đại; có lợi ích chiến lược phù hợp với chiến lược phát triển của SCB, đáp ứng được các tiêu chí cụ thể do SCB quy định và các điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Tiêu chí lựa chọn cổ đông hiện hữu/nhà đầu tư trong nước: Các cá nhân, tổ chức đáp ứng các điều kiện do SCB quy định.
- Tổng số lượng nhà đầu tư trong đợt chào bán: Tối đa 99 nhà đầu tư.
- Dự kiến thay đổi về cơ cấu sở hữu của cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên, thành viên HĐQT, BKS, TGD của SCB sau đợt tăng vốn: Sau khi tăng vốn các cổ đông đều đảm bảo tỷ lệ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật.
- Quy định khác: Cổ đông/nhà đầu tư tham gia mua cổ phần tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn theo phương án này bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần đã mua trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

2.4. Lộ trình thực hiện

- Dự kiến phát hành trong Quý 02/2019 hoặc Quý 03/2019, sau khi được Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Hội đồng Quản trị sẽ triển khai phù hợp với tình hình thực tế theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

3.1. Phương án sử dụng vốn sau khi tăng thêm

- Đầu tư vào tài sản cố định:	200.000.000.000 đồng
- Đầu tư hiện đại hóa công nghệ thông tin:	300.000.000.000 đồng
- Đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở các Chi nhánh:	200.000.000.000 đồng
- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh:	4.300.000.000.000 đồng
Tổng cộng	5.000.000.000.000 đồng

3.2. Chi tiết phương án sử dụng vốn

- Trên cơ sở tổng vốn điều lệ tăng thêm, SCB sẽ ưu tiên tập trung vào đầu tư tài sản cố định, hiện đại hóa công nghệ thông tin và đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở các Chi nhánh phù hợp với định hướng kế hoạch hàng năm để đáp ứng yêu cầu về nền tảng phát triển của SCB, giúp SCB tăng trưởng ổn định trong thời gian sắp tới, phần vốn còn lại SCB sẽ bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh. Cụ thể:
 - + **Đầu tư vào tài sản cố định:** Đầu tư vào nhà – đất vật kiến trúc, từng bước tăng dần số lượng trụ sở là tài sản thuộc sở hữu của SCB, đảm bảo nền tảng phát triển của SCB trong thời gian sắp tới.
 - + **Đầu tư hiện đại hóa công nghệ thông tin, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới:** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, đem lại tiện ích, dịch vụ tốt nhất, hài lòng nhất cho khách hàng, gia tăng tỷ lệ thu



nhập từ dịch vụ trong tổng thu nhập; nâng cao năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ.

- + **Đầu tư xây dựng, sửa chữa và nâng cao chất lượng mạng lưới kinh doanh:** Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất các Đơn vị kinh doanh hiện tại và trong tương lai; đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất và phát triển mạng lưới, trang thiết bị kỹ thuật; mở rộng kênh phân phối truyền thống, hiện đại để phát triển thương hiệu SCB.
- + **Bổ sung nguồn vốn kinh doanh:** Đảm bảo các mục tiêu kinh doanh và phát triển của SCB trong thời gian sắp tới, trong đó chú trọng phát triển tín dụng (đặc biệt là tín dụng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tín dụng bán lẻ) và đẩy mạnh đầu tư Trái phiếu chính phủ để bổ sung tài sản thanh khoản nhằm củng cố và nâng cao tỷ lệ dự trữ thanh khoản.
- Trường hợp không phát hành hết số cổ phần dự kiến chào bán, SCB sẽ ưu tiên sử dụng vốn theo thứ tự như sau:
 - + Đầu tư vào tài sản cố định.
 - + Đầu tư hiện đại hóa công nghệ thông tin.
 - + Đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở các Chi nhánh.
 - + Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

4. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH DOANH CỦA SCB SAU KHI TĂNG VỐN

- **Về hiệu quả kinh doanh sau khi tăng vốn:**
 - + Về nền tảng: SCB tiến hành đầu tư TSCĐ, hiện đại hóa công nghệ ngân hàng nhằm chăm sóc khách hàng tốt hơn, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và tầm ảnh hưởng của SCB; đồng thời góp phần tối ưu hóa vận hành, hoạt động an toàn hơn, bảo mật hơn.
 - + Về phát triển kinh doanh: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động, tiếp tục phát triển và bán chéo các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại để cải thiện tình hình thu nhập - chi phí.
 - + Kết quả hoạt động kinh doanh: Lợi nhuận trước thuế đến cuối năm 2019 của SCB dự kiến đạt 273 tỷ đồng, tăng 45 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 19,5% so với năm 2018, trong đó thu phí dịch vụ của riêng SCB (chưa bao gồm thu phí dịch vụ của các công ty con) dự kiến đạt 1.450 tỷ đồng, tăng 564 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 63,7% so với năm 2018.
- **Về an toàn hoạt động:** Việc tăng vốn điều lệ phù hợp với các mục tiêu tại đề án Tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 được NHNN phê duyệt tại công văn số 756/NHNN-TTGSNH.m ngày 12/08/2015, giúp cho SCB nâng cao vốn tự có, đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo thông tư 36/2014/TT-NHNN, thông tư 06/2014/TT-NHNN và thông tư 19/2017/TT-NHNN, sẵn sàng đáp ứng tỷ lệ an

toàn vốn theo quy định tại thông tư 41/2016/TT-NHNN, bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2020.

II. NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm phương án chào bán và phương án sử dụng vốn) và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng Quản trị để triển khai việc tăng vốn điều lệ như sau:

1. **Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm phương án chào bán và phương án sử dụng vốn) như Mục I của Tờ trình.**
2. **Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định:**
 - Lựa chọn phương thức thích hợp, đối tượng chào bán, thời gian thực hiện và hoàn thiện, chỉnh sửa (nếu có) Phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm phương án chào bán và phương án sử dụng vốn), hoàn tất các hồ sơ liên quan trình Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc tăng vốn điều lệ theo quy định và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thực hiện tăng vốn nêu trên.
 - Trên cơ sở phê duyệt của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về Phương án tăng vốn điều lệ, quyết định các nội dung triển khai kế hoạch phát hành cổ phần (lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền; lộ trình, thời điểm, tiến độ, các đợt phát hành cổ phần tăng vốn và các nội dung khác) phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích của SCB và các cổ đông.
 - Quyết định, lựa chọn, tiếp xúc, đàm phán, quyết định giá bán, thời điểm bán... đối với nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo hiệu quả cao nhất cho SCB, phù hợp với các quy định của pháp luật.
 - Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký điều chỉnh Điều lệ, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của SCB do tăng vốn điều lệ.

Trân trọng kính trình./ 

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, VP.HĐQT, P.KHCL.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 




ĐINH VĂN THÀNH

Số: 36 /TT-SCB-HĐQT.19

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định một số vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

I Lý do và nguyên tắc ủy quyền

Nhằm tạo tính chủ động trong quản trị điều hành, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Việc thực hiện ủy quyền trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của SCB và thực hiện cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định sửa đổi/bổ sung/thay thế/chấm dứt việc ủy quyền. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện các nội dung ủy quyền trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

II Những nội dung công việc cụ thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định

1. Quyết định các vấn đề về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của SCB; quyết định sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
2. Quyết định việc thành lập công ty con để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật khi SCB có nhu cầu mở rộng lĩnh vực hoạt động.
3. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần hoặc rút vốn đầu tư tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB.
4. Quyết định các vấn đề liên quan đến đầu tư, mua, bán tài sản của SCB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.



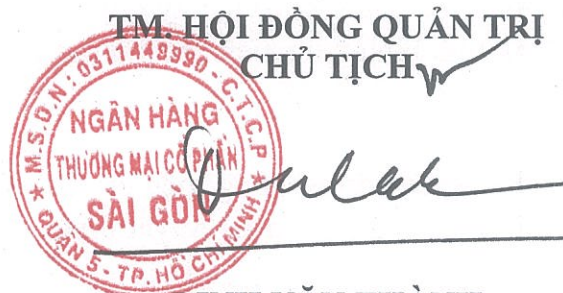
5. Lựa chọn, đàm phán các điều kiện liên quan đến việc hợp tác, ký kết thỏa thuận/hợp đồng hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật nhằm tạo điều kiện cho SCB phát triển mạnh hơn, góp phần khẳng định thương hiệu và nâng cao năng lực hoạt động cho những năm sau.
6. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng.
7. Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
8. Quyết định điều chỉnh, bổ sung ngành nghề hoạt động; điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động SCB phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo đúng quy định của pháp luật; tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký Điều lệ tại các Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.
9. Quyết định việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SCB.
10. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của SCB.
11. Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa đề án/phương án cơ cấu lại SCB theo yêu cầu, định hướng của NHNN và Chính phủ.

Việc ủy quyền trên đây chỉ có hiệu lực giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận. *mm*

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT, VT.



Số: 37 /TT-SCB-HĐQT.19

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Sài Gòn năm 2016 được tổ chức vào ngày 18/04/2017 đã thông qua cơ cấu và số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 là 7 thành viên Hội đồng quản trị trong đó có 1 thành viên Hội đồng quản trị độc lập và 4 thành viên Ban Kiểm soát.

Vì lý do cá nhân, Ông Chiêm Minh Dũng và Ông Tạ Chiêu Trung có đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022, Bà Phạm Thu Phong và Bà Võ Thị Mười có đơn xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.

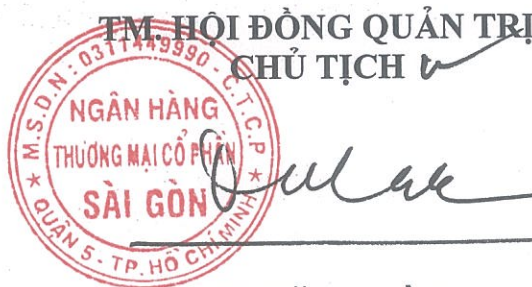
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 đối với Ông Chiêm Minh Dũng và Ông Tạ Chiêu Trung.
2. Chấp thuận miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 đối với Bà Phạm Thu Phong và Bà Võ Thị Mười.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận. *mm*

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.



ĐINH VĂN THÀNH

